

**324.2597070959729**

**L302S**



**DC.001453**

**NH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

# **LỊCH SỬ**

# **ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

## **TẬP I (1945 - 2005)**



**Quảng La, tháng 10 năm 2008**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

**Tập I (1945-2005)**

**THƯ VIỆN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**ĐC. 001453**

**Quảng La, tháng 10 năm 2008**

## LỜI NÓI ĐẦU

*Thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống và Chỉ thị số 02-CT/HU ngày 30/3/2006 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ về tổ chức biên soạn cuốn lịch sử đảng bộ xã, thị trấn; Ban Chấp hành đảng bộ xã Quảng La tiến hành biên soạn cuốn “Lịch sử đảng bộ xã Quảng La” (giai đoạn 1945- 2005).*

*Quảng La là một xã trung du miền núi nằm ở phía Tây Bắc của huyện Hoành Bồ, nơi có quốc lộ 279 chạy qua. Trải qua lịch sử mấy trăm năm xây dựng và phát triển với biết bao sự kiện thăng trầm của các thế hệ cha ông trong việc đấu tranh, cải tạo thiên nhiên, chống thiên tai địch họa, chống kẻ thù xâm lược để giữ làng, giữ nước và kiến thiết xây dựng quê hương. Cuốn sách đã cố gắng trình bày một cách trung thực, có hệ thống những chặng đường vẻ vang trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, trong xây dựng và phát triển của đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quảng La. Nhằm mục đích là làm cho các thế hệ ngày nay và mai sau có điều kiện học tập và tìm hiểu truyền thống của quê hương mình lấy đó là niềm tự hào, thêm yêu quê hương, đất nước, phát huy truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc, tạo động lực để xây dựng và phát triển quê hương ngày càng giàu mạnh.*

*Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chắc chắn trong quá trình biên soạn cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót, Ban Chấp hành đảng bộ xã mong nhận được những lời chỉ giáo, những ý kiến đóng góp, phản hồi chân thành của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân, cùng đồng đảo bạn đọc xa gần để tiếp tục chỉnh lý, bổ sung cho lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.*

*Ban Chấp hành đảng bộ và Ban biên soạn lịch sử đảng bộ xã Quảng La xin chân thành cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoành Bồ và sự giúp đỡ, thẩm định nội dung của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; sự đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng đã từng hoạt động tại xã, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ và cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã đã cung cấp tư liệu, tạo điều kiện thuận lợi về nhiều mặt để cuốn sách được hoàn thành.*

*Tháng 10 năm 2008*  
**BCH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

## *Phần thứ nhất:*

# TÌNH HÌNH XÃ QUẢNG LA TRƯỚC NĂM 1954

## Chương I SƠ LƯỢC VỀ XÃ QUẢNG LA

### I- Địa lý, dân cư, truyền thống văn hóa

#### 1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Quảng La là một xã trung du miền núi của huyện Hoành Bồ, tên Quảng La được xác định là có từ khi thành lập xã cho đến nay.

Địa giới hành chính xã Quảng La thời kỳ phong kiến và Pháp thuộc không giống như bây giờ, ngày đó, Quảng La thuộc tổng Tứ Xuyên (có sách viết là Trí Xuyên) và nằm trải rộng: Phía đông đến Khe Cước (núi đá Đồng Đặng, Sơn Dương); phía Tây đến đỉnh Đèo San (Bằng Cả); phía Nam giáp Mang Rồng, xã Minh Thành, huyện Yên Hưng; phía Bắc đến Ổ Gà, Cổ Ngựa (xã Tân Dân ngày nay).

Xã Quảng La, hiện nay nằm ở phía tây bắc của huyện Hoành Bồ, có diện tích là 3.186,45 ha, cách thị trấn Trói 15 km, có đường quốc lộ 279 đi qua. Phía Đông: Giáp xã Tân Dân Chủ; phía Nam giáp xã Minh Thành, huyện Yên Hưng; Phía Bắc giáp xã Tân Dân; phía Tây giáp xã Bằng Cả.

Phía Bắc trên đường quốc lộ 279 có đèo dốc và dãy núi cao có đồi 105 cao 500m (so với mực nước biển) là đồi cao nhất xã. Có 2.350,85 ha rừng tự nhiên có nhiều lâm sản quý: Lim, táu, sến, vàng tâm, dẻ... Từ xa xưa, rừng chiếm khoảng 40% diện tích. Nên rừng thiêng nước độc, ai đến chưa quen ốm rụng cả tóc. Nên mới có câu “*nước Quảng La, ma Vị Loại*”<sup>(1)</sup>.

Quảng La nằm ở vị trí trung tâm 4 xã phía tây bắc của huyện Hoành Bồ, thuận lợi cho việc giao lưu, đi lại như đi Bắc Giang, Uông Bí, Yên Hưng, Hạ Long. Lại có rừng núi, khe suối, núi đá, hang động hiểm trở, chính nhìn từ vị trí quan trọng chiến lược này, năm 1935 thực dân Pháp xây dựng đồn Khô Xanh tại bờ Sông Đồn. Thực hiện âm mưu cai trị lâu dài và chặn mọi ngả đường không chế vùng tây bắc của huyện Hoành Bồ.

Xã Quảng La có 1 con sông và 2 con suối. Sông Đồn chảy từ Tân Dân qua Bằng Cả, Quảng La để đổ về hồ chứa nước Yên Lập dài 20 km. Suối Khe Cái chảy từ ngọn Khe Bòng qua xã đổ ra Hồ Yên Lập dài 15 km. Suối Khe Hon chảy từ ngọn Khe Cái qua thôn Đồng Cúc ra Hồ Yên Lập dài 8 km. Công trình Hồ nước Đập Yên Lập hoàn thành năm 1979 tổng diện tích mặt hồ 17.000 ha với dung tích 120 triệu m<sup>3</sup> nước phục vụ nước sinh hoạt và diện tích canh tác cho Uông Bí, Yên Hưng, thành phố Hạ Long.

---

(1): Theo lời kể thì Quảng La trước kia có một rừng gỗ Lim rất rộng, lá Lim rụng xuống, ngâm vào nguồn nước, nên nước ở rừng Lim thường rất độc; Vị Loại là một địa danh hoang sơ, vắng vẻ, người dân đồn thổi là có ma nên mới có câu ca như vậy.

Trên đất Quảng La hiện nay có một số địa danh gắn với các truyền thuyết, cũng như các sự kiện lịch sử, hiện nay vẫn còn được nhân dân trong xã quen gọi. Các địa danh đó bao gồm:

Tại xóm 2F bây giờ có một ngọn đồi cao khoảng 60m, rộng 5ha tại quả đồi này vào những năm 1940 có một người tên là Ký Xoang người Hải Phòng vào đây lập đồn điền, mua ruộng đất, tuyển người làm thuê. Ký Xoang thường đứng trên đồi này cai quản người làm thuê. Quảng La đã có một số người làm thuê, đi ở và bán ruộng đất cho Ký Xoang. Dưới sự cai trị của Ký Xoang, nhân dân Quảng La chịu rất nhiều khổ cực, nếu không có cách mạng tháng Tám năm 1945 thì cả mảnh đất con người Quảng La rơi vào cho Ký Xoang cai quản và chịu thân phận nô lệ. Năm 1948, Ký Xoang bị ta bắt và tử hình bên kia suối Đồng Giang, xã Sơn Dương. Từ đó ngọn đồi này có tên là đồi Ký Xoang.

Tại đồi Ký Xoang dưới là khu đất sinh lầy rộng khoảng 6 hécta, có chỗ sâu 3 mét. Xa xưa, nơi đây là rừng rậm âm u. Năm 1954, hoà bình được lập lại, nhân dân vào đây khai hoang còn gặp hổ, báo. Ngày xưa, có câu chuyện kể rằng: có một bà làm ăn sinh sống ở vùng sinh lầy này, một hôm bắt gặp một con trâu thất lạc đi tới bà giữ lại để chăn dắt và chờ người chủ đến nhận. Một ngày nọ, có một người đến nhận trâu nhưng cho rằng bà đã ăn cắp trâu của họ nên đánh bà đến chết. Ông không được lại phải vạ, nên cái tên Rộc Vụ ra đời từ đó. Năm 1965 - 1966, con đường quốc lộ Hữu Nghị I (quốc lộ 279) chạy qua khu Rộc Vụ; năm 1969, nông trường

Hữu Nghị làm muong tưới; năm 1973-1976, hợp tác xã Quảng La đắp hồ nước; năm 2006, Công ty xăng dầu B12 Quảng Ninh xây dựng cây xăng tại khu vực này. Đến giờ, khu vực này không còn sinh lầy như trước kia.

Khu vực đồn điền Ký Xoang, năm 1971-1977, liên đoàn địa chất 2F ở và tiến hành thăm dò vùng mỏ than Quảng La cho nên xóm này có ba tên gọi gồm: Đồn Điền, Rộc Vụ và 2F.

Quảng La được thiên nhiên ban tặng cho bốn núi đá rải đều cho bốn cánh đồng. Núi đá lớn ở giữa cánh đồng Quảng La trên đỉnh mỏm núi đá cao có hình con khỉ; núi đá Đồng Mưa mỏm đá có hình con phượng; núi đá còn lại ở đồng Muối và thôn Đồng Cốc. Truyền thuyết kể rằng: Ông khổng lồ gánh 2 sọt đá từ phương bắc để dời non lấp biển đắp sông Cửa Lục. Khi đến Quảng La trở vai roi 4 hòn đá, chưa kịp ra giữa biển đứt quang gãy gánh, đá rơi văng tung toé ra ngoài cửa sông. Vì vậy đã tạo nên một dãy núi đá chạy từ Quảng La, Sơn Dương, Thông Nhất đến Bãi Cháy tạo thành quần thể núi non sông nước Vịnh Hạ Long. Với thế mạnh của núi đá vôi, nhiều năm qua HTX Quảng La khai thác vật liệu xây dựng nung vôi, cải tạo đồng ruộng, sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho nhân dân, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước.

## *2. Dân cư và truyền thống văn hóa*

Có thể nói mảnh đất Quảng La tốt tươi trù phú đầy tiềm năng nhiều du khách xa xưa đến vùng đất này đều ngợi ca:

*“Thứ nhất là đồng Quảng La, thứ hai đồng Biển, thứ ba đồng Thầy”*<sup>(1)</sup>.

Là một xã trung du miền núi, lại có cảnh đồng bằng phẳng chạy dài hai bên là đồi núi cao, nơi đây hình thành xã Quảng La từ thuở lâu đời. Từ thế kỷ XVI đã có một số dòng họ từ Bắc Giang và Hà Nam - huyện Yên Hưng đến đây khai phá, sinh cơ lập nghiệp. Qua nghiên cứu tìm hiểu gia phả của dòng họ sống lâu đời và có 5 ngôi mả tổ được chôn cất tại xã Quảng La và xã Dân Chủ huyện Hoành Bồ được tôn tạo, duy trì và bảo quản qua mấy trăm năm nay, đã xác định dòng họ Giáp đến xã Quảng La khai sinh, lập địa và là dòng họ đầu tiên đến Quảng La từ năm 1538 đến nay là 467 năm.

Tính đến tháng 6/2005, dân số xã Quảng La là 2.230 người. Toàn xã có 5 dân tộc anh em sinh sống bao gồm: Kinh, Dao, Tày, Sán Dìu, Cao Lan. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm khoảng 70%.

- Xã chia thành 6 thôn gồm: Đầu Làng (thôn 1), Cảnh Tay (thôn 2), Đồng Muối (thôn 3), Đồng Cóc (thôn 4), Cầu Chăm (thôn 5), Sông Đồn (thôn 6).

Thôn 4 dân tộc Dao chiếm 80%; thôn 6 dân tộc Dao chiếm 30% số hộ; thôn 5 và thôn 6 hầu hết là các công nhân viên và con em công nhân Nông trường Hoành Bồ, giải thể năm 1992 đã ở lại sinh cơ lập nghiệp tại đây.

---

(1) Đồng Biển: một cánh đồng đẹp và trù phú thuộc huyện Lục Ngạn (Bắc Giang); Đồng Thầy: một cánh đồng đẹp và trù phú thuộc huyện Chí Linh (Hải Dương).

Trước đây, xã chỉ có khoảng gần 40 hộ với khoảng 100 nhân khẩu gồm 2 dân tộc Kinh và Hoa sinh sống. Dân tộc Kinh chiếm 98%. Dân cư thưa thớt tập trung từ 2-3 hộ, nhiều nhất là 10 hộ ở thành xóm thành làng. Tập trung ở các khu vực giữa đồng trên làng Cầu Vồng, cửa Khe Chùa, Đồng Muối... Hầu hết ở ven đường Quốc lộ 18B cũ.

Đất Đồng Mưa (xã Dân Chủ ngày nay) là đất đẹp hình con phượng, đa phần con gái đẹp hơn con trai. Một số dòng họ đã chọn đất Đồng Mưa để mồ mả, di tích và hiện tại mả tổ đến nay con cháu vẫn thờ cúng.

Từ thế kỷ thứ XIX, xã đã xây dựng đình làng, chùa khu Bãi Đinh (nằm ở trường tiểu học ngày nay). Hàng năm cứ vào ngày 25/1, 25/3 đều tổ chức việc làm lễ tế thần hoàng, đón các đội chèo Thái Bình, Bắc Ninh về biểu diễn cho nhân dân xem.

Duy trì việc gọi làng, gọi xã bằng hiệu trống ở đình làng. Hàng năm việc xuống đồng, mở cửa rừng phải có lệnh của tiên chỉ. Một số cửa hang núi đá, khe suối đều lập miếu thờ các thần linh. Trong đời sống tâm linh của người dân luôn cầu mong sao mưa thuận, gió hòa, mùa màng tốt tươi, con người mạnh khoẻ, ấm no, hạnh phúc.

Quảng La là vùng đất mà con người đã phát huy truyền thống đoàn kết của các dân tộc anh em, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo; kiên cường, anh dũng chống giặc ngoại xâm và bọn phản động. Đó là niềm tự hào, khích lệ nhân dân trong xã vững bước đi lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Con người Quảng La từ buổi bình minh của lịch sử trải qua quá trình đấu tranh anh dũng, bền bỉ, dẻo dai

chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên và xâm lược thống trị của bọn địa chủ phong kiến, cũng như các đợt xâm lược của giặc phương Bắc để bảo tồn cuộc sống và không ngừng vươn lên.

## **II- Quảng La trước cách mạng Tháng Tám năm 1945.**

Thực dân Pháp vào xâm lược nước ta lần 2, ngày 12/3/1883, Hăngri Vieror chỉ huy 500 quân đánh Hòn Gai, dựng trại Bãy Cháy, chúng mở rộng địa bàn chiếm đóng. Sau khi thực dân Pháp thống trị nước ta, chúng tập trung khai thác mỏ than Đồng Ho, Yên Lập, Vàng Danh, Đông Triều, Hòn Gai, Cẩm Phả, Cửa Ông... Nhầm vơ vét tài nguyên khoáng sản, bóc lột sức lao động của nhân dân ta, khiến nhân dân làm than, đói khổ.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt quan trọng trong tiến trình cách mạng của nước ta. Năm 1936, công nhân vùng mỏ Đồng Đăng và Yên Lập hưởng ứng và cùng công nhân khu mỏ Quảng Ninh tiến hành cuộc tổng bãi công của ba vạn thợ mỏ đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện cuộc sống cho người thợ mỏ, quyền dân sinh, dân chủ. Cuộc tổng bãi công là mốc son lịch sử trong cao trào cách mạng 1936-1939 do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Thực dân Pháp sau khi chiếm được nước ta đã đặt ách thống trị, xã hội phong kiến Việt Nam trở thành xã hội thực dân nửa phong kiến. Lập bộ máy thống trị của chúng ở xã gồm: lý trưởng đứng đầu, dưới nữa là phó lý, xã đoàn, thủ bạ... Bộ máy này do chế độ phong kiến bổ nhiệm, chúc tước

phong kiến cũng có thể mua được chức phó lý. Chức tước này chủ yếu miễn phải đi lính, đi phu, lao dịch...

Nhân dân xã Quảng La nói riêng, cả nước nói chung bị bọn thực dân phong kiến bóc lột thậm tệ, đi phu, đi lính, đi ở làm thuê kiếm sống. Thiếu ăn mỗi năm từ 6 đến 8 tháng, diện tích cây trồng ít, năng suất thấp, chủ yếu ăn cháo, sắn, khoai, vụ giáp hạt, ăn rau má, rau bao, củ mài... để sống qua ngày đoạn tháng.

Một số gia đình con lớn không được nhờ cậy, cho đi ở đợt làm thuê, làm mướn để kiếm sống. Không ít gia đình bán con, cho con, không thể nuôi nấng được. Tình trạng cha mẹ lìa con, con mất cha mẹ trở thành chuyện bình thường trong chế độ cũ.

Cuộc sống nghèo khổ cơm không đủ ăn, quần áo không đủ mặc, chứ không nói đến chuyện học hành, hầu hết người dân trong xã mù chữ. Những tập tục mê tín dị đoan như ma chay, cưới xin, cúng bái phát triển mạnh, gieo rắc tư tưởng lạc hậu rất nặng nề.

Về nhà ở cũng rất tạm bợ, chủ yếu là chôn cột, lợp cỏ tranh, tranh tre nứa lá, chăn màn không đủ, về mùa đông lạnh giá, đun bếp để sưởi qua đêm. Ôm đau chủ yếu chữa và lấy thuốc nam do ông cha truyền lại và mời thầy cúng, thầy bói xem chữa, cầu nguyện, cầu may cho số phận. Người mẹ sinh con ra chủ yếu lấy cật tre nứa cắt rốn, tình trạng “hữu sinh, vô dưỡng” khá phổ biến... ôm đau, sốt rét, dịch bệnh... cướp đi bao sinh mạng. Cả xã không có một người nào làm y tế. Trình độ dân trí thấp và những hủ tục lạc hậu cùng với sự bóc lột của thực dân phong kiến làm cho cuộc sống của

nhân dân ta tối tăm nghèo khổ, không lối thoát. Chỉ khi Đảng Cộng sản ra đời, có Bác Hồ lãnh đạo dân ta mới thoát cảnh nô lệ làm than.

### **III- Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời của chính quyền cách mạng xã Quảng La.**

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, thời cơ cách mạng đã đến, Đảng ta đã phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước. Nhân dân xã Quảng La đấu tranh với chủ đồn điền và quân đội Pháp, cùng nhân dân trong huyện và cả nước chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 8/6/1945, chiến khu Đệ Tứ (chiến khu Trần Hưng Đạo được thành lập) liên tục lập chiến công vang dội. Ngày 20/7/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã cướp chính quyền ở Quảng Yên sau đó đưa một số quân cùng lực lượng tại chỗ giải phóng khu mỏ và huyện Hoành Bồ nói chung xã Quảng La nói riêng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là một sự kiện lịch sử quan trọng ở Đông Nam Á.

Nhân dân cả nước nói chung, xã Quảng La nói riêng vui mừng phấn khởi. Cách mạng Tháng Tám thành công đã đem lại độc lập tự do cho nhân dân thoát khỏi ách nô lệ, đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ bản thân. Ban ngày nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, tối đến các ông bà, gia đình làng

xã truyền tin nước nhà độc lập, thanh thiếu niên tụ tập hát hò vui mừng chiến thắng.

Khi cách mạng Tháng Tám thành công, Chính phủ tiến hành tổng tuyển cử, bầu Quốc hội trong cả nước (6/1/1946). Sau khi giải phóng, chính quyền cách mạng huyện Hoành Bồ đã khẩn trương tiến hành thành lập chính quyền lâm thời, sau đó, ủy ban hành chính xã Quảng La cũng được thành lập gồm:

- Ông Giáp Văn Thỉnh, được cử làm Chủ tịch lâm thời.
- Ông Vũ Văn Sắc, được cử làm Phó Chủ tịch.
- Ông Phạm Văn Vượng, làm Thư ký uỷ ban.
- Ông Khâu Văn Đạt, được cử làm xã đội trưởng.

Nhiệm vụ của chính quyền mới đó là xây dựng chính quyền, củng cố chế độ mới, thực hiện những nhiệm vụ cấp bách của Đảng, Bác Hồ khởi xướng như: phong trào Toàn dân tăng gia sản xuất, tiết kiệm; phong trào Bình dân học vụ; Chống nạn đói... Khẩn trương xây dựng lực lượng dân quân du kích, đồng thời đẩy mạnh luyện tập quân sự để biết sử dụng các vũ khí thô sơ, súng kíp, giáo mác, chông mìn, cạm bẫy. Tuần tra canh gác bảo vệ quê hương làng xóm. Tuyên truyền vận động quần chúng, nêu cao cảnh giác chống lại bọn phản bội cướp bóc, hà hiếp nhân dân, những tệ nạn xã hội, hủ tục mê tín dị đoan, chống âm mưu thủ đoạn mới của kẻ địch. Ra sức củng cố mặt trận đoàn kết toàn dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ và chính quyền cách mạng, tiếp tục giành thắng lợi mới.

## Chương II

# **CHI BỘ ĐẢNG XÃ QUẢNG LA RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12/1946 - 5/1954)**

### **I- Vừa kháng chiến vừa kiến quốc, gấp rút chuẩn bị lực lượng nòng cốt của Đảng - Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Quảng La ra đời**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu, thực dân Pháp chưa từ âm mưu xâm lược nước ta lâu dài, chúng quay trở lại cướp nước ta một lần nữa. Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 20/12/1946, giặc Pháp đánh chiếm khu Hòn Gai lần chiếm sang các tỉnh Hải Ninh, Quảng Yên. Đến tháng 3 năm 1947, chúng đã chiếm được hầu hết đất đai của ba tỉnh. Tháng 3/1947, trên quyết định thành lập liên tỉnh Quảng Hồng. Ngày 5-6/4/1947, liên tỉnh uỷ Quảng Hồng họp phiên đầu tiên tại căn cứ kháng chiến Bến Tăm - huyện Chí Linh - Hải Dương. Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cụ thể trong đó lấy: bám đất, bám dân, gây dựng phong trào là nhiệm vụ trọng tâm. Liên tỉnh uỷ chỉ thị cho huyện Hoành Bồ cử cán bộ về vùng tạm chiếm hoạt động, bám đất, bám dân, gây dựng cơ sở cách mạng. Năm 1947, đầu năm 1948, Huyện uỷ Hoành Bồ tăng cường một số cán bộ về xã Quảng La xây dựng cơ sở, chuẩn bị cho thành lập chi bộ Đảng, củng cố chính

quyền, tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Hoành Bồ: Ông Đoàn Văn Nhung, Phạm Văn Viên, Khang Di, sau đó là các bà: Bà Phẩm, bà Phú, bà Thu... được Huyện uỷ tăng cường về xã xây dựng thành lập UBHC kháng chiến.

- Ông Giáp Văn Thỉnh - làm Chủ tịch lâm thời.
- Ông Vũ Văn Sắc - làm Phó Chủ tịch.
- Ông Phạm Văn Vượng - làm Thư ký uỷ ban.

Đến đầu năm 1947, ông Đoàn Văn Nhung và Phạm Văn Viên được Huyện uỷ tăng cường về Quảng La. Quá trình xây dựng phong trào ở cơ sở, tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, về chính cương văn tắt Điều lệ Đảng cộng sản Đông Dương. Tình hình cách mạng thế giới, Liên Xô, Trung Quốc... Sau gần 2 tháng đã chọn được 3 thanh niên ưu tú kết nạp vào Đảng. Gồm:

- 1- Ông Giáp Đinh Sơn
- 2- Bà Bùi Thị Thuấn
- 3- Ông Bùi Văn Tường

Ngày 01/5/1947, tại Ngọn Khe Phất (nay thuộc thôn Đất Đỏ - xã Tân Dân), chi bộ Quảng La được thành lập. Ông Giáp Đinh Sơn được bầu làm bí thư chi bộ. Cuối năm 1947, đầu năm 1948 đã phát triển kết nạp được 7 đảng viên: Hoàng Văn Quyết, Nguyễn Đức Triều, Nguyễn Thị Chiểu, Phạm Văn Lịch, Nguyễn Văn Bảo, Bùi Thị Thành, Nguyễn Văn Ánh. Tổng số đảng viên chi bộ là 10 đồng chí.

Chi bộ đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tuyên truyền vận động thu hút quần chúng tham gia kháng chiến; đẩy mạnh tăng gia sản xuất; xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích để chống lại các cuộc càn quét khủng bố của địch; xây dựng các đoàn thể và tổ chức cách mạng như: mặt trận Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc; tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân, thanh niên vào dân quân du kích xã...

Trước tình hình phong trào cách mạng đấu tranh chống lại thực dân Pháp xâm lược của quần chúng đang được phát triển lan rộng, vì vậy quân đội Pháp từ Quảng Yên hàng tuần cho quân đi theo đường Yên Lập vào xã để đòn áp phong trào cách mạng của nhân dân, đồng thời cướp bóc, bắt lính để bổ sung thêm quân cho đồn Khô Xanh - Quảng La. Chúng còn lập thêm bốt ở khu Giữa Đồng (khu nhà ông Ngọc Văn Mật, Hoàng Văn An - thôn 2 ngày nay), để tiêu diệt chính quyền non trẻ của xã.

Để chống lại âm mưu thủ đoạn của kẻ địch, chi bộ khẩn trương họp bàn, nhanh chóng tổ chức xây dựng lực lượng du kích xã. Cùng phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực huyện tiêu diệt địch. Tháng 1/1948, đội du kích xã được thành lập với số lượng 36 hội viên do ông Nguyễn Văn Bắc làm đội trưởng. Toàn đội đã tuyên thề sẵn sàng chiến đấu hi sinh cho độc lập tự do, bảo vệ quê hương. Bộ đội, du kích địa phương đã phối hợp với bộ đội chủ lực của huyện và của tỉnh tham gia một số trận đánh lập chiến công xuất sắc.

Tháng 2/1948, các ông Giáp Đình Sơn, Hoàng Văn Quyết, ~~Nguyễn Đức Triều, Phạm Văn Lịch~~ được Huyện uỷ

THU VIỆN  
TỈNH QUẢNG NINH

DC. 001453

và chi bộ lần lượt cử đi học lớp bồi dưỡng ngắn ngày về công tác Đảng, quân sự tại Bến Tắm - Chí Linh. Khi kết thúc khoá học trở về, các ông đã có kiến thức nhất định về công tác tổ chức Đảng, huấn luyện dân quân du kích xã. Căn cứ vào số lượng du kích xã, biên chế thành những tổ, nhóm huấn luyện, xây dựng phương án tác chiến trên địa bàn xã. Hình thành các tổ tuần tra chiến đấu, tổ canh gác ngăn chặn địch càn quét vào xã qua các tuyến đường Ngã Hai đi Yên Lập, đường Đèo Mõ, kịp thời đánh địch, báo động cho nhân dân sơ tán.

Sau hơn một năm chi bộ được thành lập, đã ra sức củng cố chính quyền, lực lượng dân quân du kích, các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và phát triển mạnh. Quần chúng hưởng ứng tích cực phong trào ủng hộ: "miền Đông kháng chiến", mang quần áo chăn màn cho các chiến sỹ. Nhiều gia đình nhường cơm sẻ áo, góp lương thực, thực phẩm nuôi cán bộ, bộ đội. Tiêu biểu gia đình ông Nguyễn Đức Triều nuôi giấu cán bộ gồm các ông như: Phạm Hoành, Đặng Khắc Ngân, Phạm Ngọc Sâm và nhiều đồng chí cán bộ của huyện, tỉnh tại gia đình. Phong trào thanh niên hoạt động tích cực, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nguyện phấn đấu cho chủ nghĩa cộng sản. Hội phụ nữ phát động chị em chăn nuôi lợn, gà, xay thóc giã gạo phục vụ bộ đội tham gia kháng chiến, nấu cơm, chăm sóc sức khoẻ cho bộ đội và các đồng chí thương, bệnh binh...

## **II- Chi bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.**

Thực hiện chỉ thị của liên tỉnh uỷ Quảng Hồng. Tháng 3/1948, một trung đội thuộc Đại đội 39 do ông Đặng Khắc Ngân, Phạm Ngọc Sâm chỉ huy được điều động về xã Quảng La, chuẩn bị cho chiến dịch Đông Bắc. Phối hợp với lực lượng du kích xã tiêu diệt địch và bọn phản động. Với tinh thần quyết tâm đánh thắng quân xâm lược Pháp, giữ vững làng xóm. Tháng 4/1948, trong trận đầu ra quân, du kích xã Quảng La đã phối hợp với bộ đội chủ lực của huyện bao vây đồn Quảng La phục kích tại đường Đồng Mura buộc địch phải rút khỏi bốt Quảng La. Quân ta tiếp tục truy đuổi đến khu Đồng Mura, đặt mìn phá huỷ 2 ô tô quân sự của địch thu nhiều vũ khí, bắt và diệt được một số tên địch.

Những năm 1940, tên Ký Xoang, người Hải Phòng vào Quảng La xây dựng lập đồn điền, mua ruộng đất, thuê người trong xã làm thuê và thiết lập chế độ cai quản người làm thuê rất hà khắc. Dưới sự cai trị của Ký Xoang, nhân dân Quảng La chịu rất nhiều khổ cực, chịu thân phận nô lệ. Đến năm 1948, du kích xã phối hợp cùng bộ đội chủ lực huyện vây bắt được Ký Xoang đưa về cơ sở ở Cài (xã Đồng Lâm ngày nay) giam giữ. Sau đó Ký Xoang bị tử hình. Người trực tiếp đưa Ký Xoang đi bắn tại bờ suối Đồng Giang - xã Sơn Dương là ông Hoàng Văn Trọng bộ đội người xã Quảng La.

Tháng 5/1948, năm được quy luật hoạt động của địch bằng đường thuỷ là thường xuyên dùng ca nô từ Yên Lập vào Quảng La tuần tra và đưa lính vào xã cướp bóc, tổ du

kích của xã do ông Hoàng Văn Quyết chỉ huy đã dùng mìn đánh chìm 1 ca nô Pháp, các chiếc khác bỏ chạy.

Đường Đèo Mõ ta thường xuyên bố trí từ 1-2 du kích canh gác, khi có địch vào đánh mõ báo động, dân kịp thời sơ tán, dập tắt lửa, không để địch phát hiện. Du kích với cái mõ đánh báo động gắn liền với năm tháng chống Pháp, cũng từ đó, cái tên Đèo Mõ ra đời và còn được truyền tụng cho đến bây giờ.

Những chiến thắng ban đầu của nhân dân và du kích xã Quảng La góp phần vào thắng lợi chung của quân dân huyện Hoành Bồ. Vì vậy, Pháp ra sức đàn áp móc nối với những tên tay sai người bản địa, bọn phản động người Hoa ở Nam Mẫu - Uông Bí, mua chuộc một số quần chúng, đưa đường chỉ lối vào cướp bóc, giết cán bộ và nhân dân trong xã.

Ngày 1/6/1948, từ Quảng Yên, Pháp huy động 12 lính lê dương đi từ đường Yên Lập vào Khe Vắt - Quảng La do tên Giáp Văn Tất làm tay sai dẫn đường. Tối đó chúng bao vây xã, bắt được 3 cán bộ của ta gồm: Ông Giáp Văn Thỉnh - Chủ tịch uỷ ban hành chính kháng chiến, ông Vũ Văn Khởi và ông Vũ Đức Kính.

Ông Vũ Đức Kính bị bọn chúng bắn chết tại chỗ, hai ông Giáp Văn Thỉnh, Vũ Văn Khởi bị chúng đưa về Yên Lập. Ngày 2/6/1948, chúng đào hố tại vườn vải Miếu Cụng - Yên Lập - xã Minh Thành - huyện Yên Hưng bắn chết cả 2 ông và chôn cùng một hố. Cùng ngày, một số tên phản động người Hoa từ Nam Mẫu, Đèo San sang xã giết chết vợ chồng ông bà Tiên Đại, (nay thuộc thôn Cảnh Tay- thôn 2).

Trước tình hình đó, cuối tháng 6/1948, chi bộ họp đề ra một số nhiệm vụ cấp bách, tiếp tục củng cố chính quyền, ổn định tư tưởng quần chúng nhân dân, báo cáo với cơ quan lãnh đạo huyện Hoành Bồ có những chủ trương, quyết sách chống khủng bố của địch và bọn phản động người Hoa. Thực hiện chủ trương của chi bộ, được sự đồng ý của huyện, tháng 7/1948, ông Vũ Văn Tân được chỉ định làm chủ tịch UBHC kháng chiến xã, ông Vũ Văn Sắc làm phó chủ tịch.

Dưới sự chỉ đạo của chính quyền và được hỗ trợ của bộ đội, lực lượng du kích xã đã bắt được tên Giáp Văn Tất và Hai Thụ là tay sai chỉ đường đưa Pháp vào giết cán bộ và nhân dân. Sau đó Giáp Văn Tất, Hai Thụ bị kết án tử hình.

Tháng 7/1948, du kích của xã đã tham gia với du kích thôn Vạn Nho - Đồng Đăng - xã Việt Hưng cùng lực lượng bộ đội phục kích đoàn xe địch trên đường số 18 tiêu diệt 36 tên địch phá huỷ 5 xe cơ giới, thu nhiều vũ khí.

Sau chiến dịch Đông Bắc I (tháng 10/1948), vùng tự do của ta được mở rộng, cơ sở kháng chiến được củng cố, lực lượng cách mạng lớn mạnh hơn trước. Kế hoạch biến Đông Bắc và Tây Bắc thành hành lang Đông - Tây của giặc Pháp bị thất bại, chúng tích cực phong toả biên giới ngăn chặn sự liên hệ giữa cách mạng Đông Dương với phe dân chủ thế giới.

Để thực hiện âm mưu đó, giặc Pháp đẩy mạnh củng cố phòng thủ miền duyên hải, tăng cường vị trí đóng quân, tiếp tục mở các đợt càn quét vào căn cứ của ta hòng thu hẹp vùng tự do, tiêu diệt cơ quan đầu não của ta, uy hiếp tinh thần nhân dân. Song song với hoạt động quân sự, địch tăng cường

hoạt động chính trị. Hoành Bồ là một huyện miền núi, kinh tế khó khăn, lại đông đồng bào dân tộc thiểu số. Địch lợi dụng lôi kéo đồng bào thiểu số bằng cách phong chức, giao quyền cho những tên cầm đầu bọn phản động, tổ chức bán muối, gạo, đường, sữa, tuyên truyền nói xấu cách mạng.

Từ tháng 1/1949, giặc Pháp hàng tuần đi từ Yên Lập vào xã liên tục càn quét, chúng ta vừa phải chống đỡ với bọn cuống người Hoa lại phải chuẩn bị chống chọi với bọn thổ phỉ. Nhân dân sơ tán liên tục, chuyển các địa điểm ở trong làng như khu Ông Vọng, Khe Phát, Bồ Bồ, Đá Vách, Đèo Mực, Vực Vua ... Do địch hoạt động mạnh, tình hình tăng gia sản xuất vô cùng khó khăn, cây không hết diện tích, khi được thu hoạch tranh thủ chốc lát, tối, sáng hoặc sáng trăng ban đêm để gặt hái tránh sự theo dõi khủng bố của địch. Hầu hết các gia đình trong xã bị đói, thiếu muối ăn, quần áo không đủ mặc; chăn, màn, chiếu rách nát; lại ở trong căn cứ sơ tán lều trại, muỗi đốt, vắt cắn, nhiều người bị ốm đau, bệnh tật.

Tháng 2/1949, chi bộ họp về công tác phát triển Đảng, tăng cường đảng viên trong công tác chính quyền; động viên thanh niên đi bộ đội; xây dựng lực lượng du kích vững mạnh, bám đất, bám làng, tiêu diệt địch.

Tháng 3/1949, Ủy ban hành chính kháng chiến được bầu lại, thay Chủ tịch, phó chủ tịch. Ông Bùi Văn Tường được bầu làm Chủ tịch ủy ban hành chính kháng chiến; ông Khâu Văn Đạt làm Phó Chủ tịch; ông Phạm Trường Sinh làm Văn phòng ủy ban hành chính kháng chiến.

Tháng 3/1949, Trung ương quyết định mở chiến dịch Đông Bắc II và giành nhiều thắng lợi. Từ sau chiến dịch Đông Bắc II, bọn phản động Hoành Bồ “mọc lên như nấm” ở các xã: Vũ Oai, Dương Huy, Đồng Quặng, Kỳ Thượng, Tân Dân do tên trùm phản động người Dao Bàn Đức Thắng cầm đầu, ở Tân Dân có tên Lý Tắc Rào chỉ huy. Lực lượng phản động được Pháp trang bị vũ khí, bắt cóc, giết cán bộ, giết dân thường, đốt nhà cướp của, chặt đầu, xẻo tai để lịnh thưởng. Cắt một cái đầu cho quan Pháp được thưởng 100kg gạo, cắt một cái tai người nộp được thưởng 100kg muối và 20 đồng (tiền Đông Dương)... Chúng dụ dỗ, cưỡng ép, một số người nhẹ dạ cả tin làm tay sai cho chúng. Với âm mưu thâm độc đó, lại được quân Pháp hỗ trợ, bọn phản động đột nhập vào các chòi, lán trại sơ tán của dân đốt phá, bắn, chém, giết, bắt cóc. Các khu vực sơ tán Bồ Bồ, Thùng Ông Vọng, Khe Phất... chỉ trong vài tháng chúng đã giết 21 người; bắn bị thương 4 người.

Tháng 9/1949, trước tình hình diễn biến căng thẳng, chi bộ đã họp tại Khe Phất, có ông Khang Di huyện ủy tăng cường chủ trì và chỉ đạo, 12 đảng viên có mặt đầy đủ.

Hội nghị đã ra nhiệm vụ là: tăng cường giáo dục quần chúng nhân dân, tin tưởng vào Đảng, động viên kịp thời dân quân du kích mài sắc ý chí sẵn sàng chiến đấu; tiếp tục sơ tán người già và trẻ em vào rừng sâu, khe suối và một số khu vực khác tương đối an toàn để tránh.

Tháng 10/1949, do yêu cầu nhiệm vụ, Huyện ủy Hoành Bồ và đặc khu ủy Hòn Gai, ông Giáp Đình Sơn nhận nhiệm

vụ mới, ông Bùi Văn Tường được chỉ định làm bí thư chi bộ. Ông Nguyễn Văn Bảo xã đội trưởng trực tiếp tham gia vào bộ đội chủ lực, ông Hoàng Văn Quyết làm xã đội trưởng. Trong lúc chiến tranh diễn ra ác liệt, nhiều thanh niên tình nguyện đi bộ đội để đánh giặc trả thù cho người thân và nhân dân những người đã bị giặc Pháp và bọn phản động giết hại, lần lượt 5 thanh niên vào quân đội (trong đó có 01 đảng viên) và 4 du kích xã trực tiếp chiến đấu và dẫn đường cùng du kích huyện Hoành Bồ, bộ đội tiểu đoàn 215 thuộc trung đoàn 98 tấn công bốt làng Bang giành thắng lợi. Tiêu diệt 75 tên địch, thu nhiều vũ khí, đạn dược.

Tháng 12/1949, du kích xã cùng bộ đội chủ lực chặn đường đi càn quét của giặc Pháp đổ bộ theo đường Yên Lập vào Quảng La, diệt một số tên, một số tên bị thương và bỏ chạy.

Sau những trận chiến đấu thắng lợi to lớn đã nâng cao uy tín vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng và uy tín của lực lượng vũ trang quân đội, dân quân du kích xã, lực lượng của ta ngày càng trưởng thành về số lượng và chất lượng, trình độ tổ chức, chỉ huy, tác chiến, nó cũng cố lòng tin của quần chúng đối với chi bộ Đảng, giác ngộ thêm tinh thần yêu nước cho mọi người dân háng hái tin tưởng vào cách mạng.

Từ tháng 1 đến tháng 5/1950, giặc Pháp liên tục cho quân càn quét từ Sơn Dương, Quảng La, Bằng Cả, cướp tài sản, bắt, giết cán bộ, dân thường, mua chuộc kích động bọn thô phỉ vào nhà dân, các khu sơ tán của xã cướp bóc, đốt phá, chém giết. Chúng ta sơ tán vào phía bắc rùng sâu thì bị bọn

phỉ tàn sát, phía nam Yên Lập giặc Pháp chận đánh, lực lượng du kích phải dàn mỏng để đánh địch. Một số đảng viên, lực lượng du kích đi công tác, đi bộ đội.

Trước tình hình đó, tháng 7/1950, chi bộ đề ra chủ trương cho một số hộ dân, người già, trẻ em sơ tán lên huyện Sơn Động - Bắc Giang. Sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của huyện ủy Hoành Bồ, xã đã tổ chức cho nhân dân tản cư lên tỉnh Bắc Giang.

Một số đảng viên, lực lượng du kích tiếp tục ở lại củng cố tổ chức, chiến đấu bảo vệ làng xã. Do lực lượng ít, địch lại chận đánh, chia cắt sự liên lạc với huyện ủy, bộ đội chủ lực bị phân tán. Cuối năm 1950, địch khủng bố dữ dội, đầu năm 1951, 100% nhân dân, cán bộ, đảng viên chi bộ, lực lượng du kích ngậm ngùi buộc phải rời quê hương tản cư lên huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang.

### **III- Thực hiện tản cư để tiếp tục kháng chiến.**

Sau khi được Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ đồng ý, xã Quảng La di dân lên một số xã thuộc huyện Sơn Động- tỉnh Bắc Giang sinh sống. Do điều kiện khó khăn của tỉnh Bắc Giang, không riêng gì Quảng La mà một số xã khác của huyện cùng sơ tán sang. Vì vậy, nhân dân xã Quảng La phải phân tán các hộ, chia nhau xuống các làng xã thuộc huyện Sơn Động như: An Châu, Tuần Đạt, Bằng Am, Trại Lừa, Thượng Hạ... Khi tản cư lên Sơn Động, các đảng viên không liên lạc được với Huyện ủy để chuyển thủ tục sinh hoạt Đảng, nên chi bộ hầu như không hoạt động. Bên

cạnh đó, cơ quan huyện uỷ, uỷ ban hành chính kháng chiến huyện Hoành Bồ luôn thay đổi nơi ở làm việc tránh sự đánh phá của địch. Vì vậy, duy nhất có ông Hoàng Văn Quyết trước khi tản cư liên hệ được với cán bộ tăng cường xin được chuyển giấy sinh hoạt Đảng về sinh hoạt tại chi bộ xã Bằng Am cho đến khi trở về quê hương.

Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, nhân dân xã Quảng La mới đến vùng tản cư, mặc dù được sự quan tâm của đảng bộ, chính quyền và nhân dân sở tại luôn cưu mang đùm bọc, nhường cơm sẻ áo với tình đoàn kết keo sơn gắn bó nhưng vì đa số các gia đình ruộng vườn không có, một số phát nương làm rẫy trồng ngô, săn, đi cày, bùa, cây, chăn trâu thuê để có lương thực ăn. Người dân xã Quảng La không thể nào quên có những tháng ăn mầu cheo, rau tàu bay để tồn tại sự sống.

Nhân dân xã Quảng La cũng sớm hòa nhập với cộng đồng nhân dân địa phương; tích cực tham gia dân quân du kích, bảo vệ trật tự trị an làng xã; đẩy mạnh tăng gia sản xuất đồng thời tích cực học tập bổ túc văn hoá, người biết bảo người không biết, đi dân công làm đường tải đạn, xay thóc, giã gạo phục vụ chiến dịch, ủng hộ kháng chiến theo chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc của Đảng, Bác Hồ đề ra.

***Phần thứ hai:***

**CHI BỘ XÃ QUẢNG LA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN  
KHÔI PHỤC KINH TẾ, GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN  
CẢ NƯỚC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  
CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA GIẶC MỸ  
(1954-1975)**

**Chương I**

**CHI BỘ XÃ QUẢNG LA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT  
(1954-1965)**

**I- Hoà bình lập lại, nhân dân nô nức trở về quê hương,  
 ổn định và phát triển sản xuất.**

Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, các chiến trường khác trên cả nước giành thắng lợi, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đi đến giai đoạn kết thúc. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ, nhân dân tản cư đi sơ tán của xã Quảng La trở về quê hương bám đất, bám làng ổn định cuộc sống. Cuối năm 1953 đầu năm 1954, lực lượng du kích và những lao động chính trong gia đình trở về xã Quảng La làm nhà, khai hoang phục hoá sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu, chuẩn bị điều kiện thuận lợi để đưa toàn dân trở về xã nhà. Tình hình

Quảng La lúc này có nhiều thuận lợi, đặc khu Hòn Gai và bộ đội đóng trên địa bàn xã tại các khu vực như: Gốc Vối, khu Đồn Điền... Để chuẩn bị cho tiếp quản khu mỏ. Cơ sở trạm xá tại Nghè Khe (Cầu Trắng- Quảng La ngày nay) thuận tiện khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đã triển khai công tác xây dựng khu vực phòng thủ, phát triển mạnh lực lượng dân quân du kích.

Kháng chiến chống Pháp thắng lợi với chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, hiệp định Giơnevơ được ký kết, hoà bình lập lại trên đất nước ta, vĩ tuyến 17 là giới tuyến tạm thời giữa hai miền Nam - Bắc. Đặc khu Hòn Gai thuộc khu vực 300 ngày của quân đội Pháp trú chân trước khi rút lui, huyện Hoành Bồ thuộc đặc khu Hòn Gai, nằm trong khu vực 300 ngày nhưng thực chất hết tháng 5 năm 1954, Hoành Bồ cơ bản được giải phóng. Những nơi quan trọng như làng Bang xã Thông Nhất, Thác Nhòng xã Sơn Dương, thị trấn Trói, Giêng Đáy các trực đường giao thông trọng điểm như thị trấn Trói đi Hoà Bình, Trói đi Quảng La, Bằng Cả thuộc quyền kiểm soát của ta.

Tháng 7/1954, từ huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang, toàn dân thuộc xã Quảng La bùi ngùi, lưu luyến chia tay với bà con sở tại về xây dựng lại quê hương sau 3 năm tản cư. Những năm tháng kháng chiến gian khổ ác liệt, mảnh đất Quảng La là nơi chôn rau cắt rốn của nhiều thế hệ, nay bị giặc tàn phá hầm như không còn gì. Niềm vui và nước mắt, người còn người mất, dân làng tụ tập đông vui, trên 350 khẩu bắt đầu xây dựng lại cuộc sống trên quê nhà.

Cuối tháng 8/1954, Ủy ban hành chính đặc khu Hòn Gai tổ chức mít tinh mừng chiến thắng, hoà bình được lập lại trên miền Bắc nước ta.

Về tổ chức sinh hoạt Đảng và chính quyền trong thời gian tản cư bị gián đoạn nên khi trở về phải sinh hoạt ghép với xã Bằng Cả.

Về chính quyền chung với xã Bằng Cả, ông Lý Văn Ba xã Bằng Cả làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, ông Ngọc Văn Mật làm Phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Về tổ chức Đảng: xã Quảng La còn duy nhất ông Hoàng Văn Quyết là đảng viên nên không đủ điều kiện để thành lập chi bộ và phải sinh hoạt với chi bộ xã Bằng Cả.

Tháng 2/1955, chính quyền cách mạng của ta vào tiếp quản huyện Hoành Bồ, nhân dân các dân tộc trong huyện thoát khỏi cuộc đời nô lệ, trở thành người làm chủ xã hội, làm chủ bản thân. Được sống trong không khí hoà bình, quê hương sạch bóng quân xâm lược, từ người làm thuê trở thành người làm chủ quê hương đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân chung sức chung lòng, xây dựng quê hương ám no hạnh phúc.

## **II- Củng cố chi bộ, xây dựng các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh khai hoang phục hoá, tăng gia sản xuất, khôi phục kinh tế và xây dựng mô hình hợp tác xã (1955-1960).**

Sau 3 năm tản cư sinh sống tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, trở về trong điều kiện khó khăn, làng xã bị giặc Pháp

và bọn phản động càn quét đốt phá không còn gì; cánh đồng cỏ mọc hoang vu, giống vốn, sức kéo cho sản xuất cây trồng không đáp ứng nhu cầu. Khi đặt chân về quê hương, nhà ở chủ yếu là chòi lá, thiếu đói chưa khắc phục được. Do chính sách ngu dân của thực dân Pháp, xã không có gì về công trình văn hoá, 95% người dân mù chữ, hủ tục ma chay, cưới xin lạc hậu, nặng nề; bệnh viện không có, ốm đau chủ yếu bằng thuốc nam không khỏi thì cúng, bói. Trong khi chưa ổn định đời sống, cơn bão lớn 9/1955, nhà cửa, hoa màu bị tàn phá nặng nề, đã khó khăn lại càng khó khăn thêm. Trước tình hình đó, chi bộ họp để ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể trước mắt là: Tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng, tình đoàn kết thương yêu, đùm bọc tương trợ lẫn nhau, xây dựng cuộc sống mới. Mọi người phân công nhau lên rừng lấy cây, cắt tranh, tre dựng lại nhà ở, chuyển nhà từ khu vực núi Khe Chùa xuống đồng rộng để ở. Thành lập tổ nhóm, đội khai hoang phục hoá để có đất trồng cây ngắn ngày, hoa màu chống đói; một số gia đình đặc biệt khó khăn nhà nước trợ cấp gạo, vải... Cuộc sống dần dần được ổn định.

Cuối năm 1955 đầu 1956, 19 hộ dân với gần 100 nhân khẩu là đồng bào dân tộc Dao từ các ngọn khe núi thuộc huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang di dân tự do về thôn Đồng Cốc để ở (lúc này thôn Đồng Cốc thuộc xã Bằng Cả). Với tình cảm đoàn kết các dân tộc anh em, người về trước hỗ trợ người về sau, đất đai được phân chia theo từng vùng dân cư tổ, đội. Được sự giúp đỡ của chính quyền và nhân dân xã

Quảng La, bà con thôn Đồng Cốc bắt tay ngay vào làm nhà khai hoang phát nương làm rẫy cây lúa, trồng ngô. Cuối năm 1956 cuộc sống của bà con mới chuyển đến đã tương đối được ổn định.

Tháng 11/1955, thực hiện chủ trương của huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ, xã Quảng La phân chia địa giới hành chính thôn Đồng Mưa thuộc xã Quảng La, cho đồng bào thôn Phủ Liễn - xã TânỐc để sinh sống, xây dựng quê hương mới, lập nên xã Dân Chủ ngày nay.

Năm 1956, ông Nguyễn Văn Bảo và ông Hoàng Văn Kim là đảng viên phục viên về xã sinh hoạt tại chi bộ Bằng Cả. Đến tháng 5/1957, tiến hành tách chi bộ xã Bằng Cả, Quảng La, tái thành lập chi bộ xã Quảng La. Ông Hoàng Văn Quyết là Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện chủ trương của chi bộ, hơn 3 năm khai hoang phục hóa từ 1954 đến tháng 6/1957, toàn xã đã khai hoang phục hóa được 150 mẫu ruộng. Trên cơ sở hiện có xã tiến hành phân chia đất cho dân. Được tự do làm chủ ruộng đất trên quê hương yêu dấu của mình, mọi người phấn khởi tự hào hăng say lao động sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy và của Huyện ủy Hoành Bồ, chi bộ hướng dẫn cho nông dân vào tổ đội công giúp đỡ nhau sản xuất. 100% nông dân đều vào con đường làm ăn tập thể. Phong trào chống hạn năm 1957, nhân dân tích cực đắp đập, làm mương chống hạn cho lúa, gánh nước tưới ngô, tích cực trồng khoai sắn, năng suất lúa từng vụ đều tăng, giảm bớt được nạn đói. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp đi đôi với phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gà. Với thế

mạnh đất rừng, xã đã thành lập tổ khai thác lâm sản gỗ, tre, nứa bán cho nhà nước tại Yên Lập, huyện Yên Hưng; vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công (hình thức hợp tác lao động cấp thấp)... Từ đó, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Đi đôi với chỉ đạo phát triển sản xuất, chi bộ tích cực xây dựng lực lượng dân quân du kích xã. Toàn xã thành lập 1 trung đội dân quân du kích, ông Hoàng Văn Kim làm xã đội trưởng. Các đoàn thể được củng cố, thành lập. Hội phụ nữ thành lập năm 1956 với 50 hội viên, bà Nguyễn Thị Chiểu làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã. Đoàn Thanh niên thành lập tháng 7/1957 với 21 đoàn viên, ông Bùi Chu Đức làm Bí thư đoàn. Ông Đức làm gần 1 năm, đến tháng 6/1959, ông Giáp Văn Đồ làm Bí thư đoàn Thanh niên xã.

Một số mặt văn hóa xã hội cũng được chuyển biến lớn. Xã đã có cán bộ y tế theo dõi chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1957, phòng y tế huyện Hoành Bồ đã tăng cường ông Lê Ây, cán bộ y tế về cơ sở để xây dựng phong trào. Xã cử 2 thanh niên là Lương Văn Chính và Giáp Thị Khảm đi học lớp sơ cấp y tế để về địa phương công tác.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tháng 8/1957, thầy giáo Bùi Văn Thưởng, quê Thủy Nguyên Hải Phòng đến dạy chữ cho con em xã Quảng La (ngày đó gọi là lớp vỡ lòng). Ngày 5/8/1958, Quảng La thành lập trường cấp I. Thầy giáo Bùi Văn Thưởng làm hiệu trưởng, lớp học đầu tiên có 17 học sinh gồm: Giáp Quang Khải, Lương Xuân Mạc, Giáp Thị Đa, Nguyễn Duy Phất, Giáp Văn Thiện, Giáp Thị Biểu, Vũ Thị Tuân, Hoàng Văn Chín, Nguyễn Thị Loan,

Liêu Thị Lủng, Bùi Đình Hăng, Nguyễn Tiến Tăng, Vũ Thế Vị, Ngọc Văn Thông, Chu Tiến Mạnh (Ké), Hoàng Thị Nhự, Giáp Thị Huệ.

Nhằm giúp cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện chủ trương xóa nạn mù chữ, ban bình dân học vụ của xã được thành lập, hoạt động rất mạnh ở các tổ đội sản xuất và từng khu vực dân cư. Thúc đẩy phong trào bình dân học vụ trong nhân dân rất sôi nổi, già trẻ, gái trai đều tranh thủ mọi thời gian để học xóa mù chữ.

Những hủ tục lạc hậu trong ma chay cưới xin dần được loại bỏ, phong trào ăn ở hợp vệ sinh “sạch làng tốt ruộng” đã trở thành nề nếp trong đời sống thường ngày của nhân dân. Mạng lưới thông tin tuyên truyền của xã hình thành theo xóm thôn, tổ tuyên truyền đều dùng loa tự tạo cuộn bằng giấy, mo cheo, sau gò bằng tôn. Mỗi đội sản xuất có một chòi phát thanh làm bằng 4 cây gỗ, chôn cao 4,5m, bày sàn gỗ tre để phát thanh viên đọc báo, tin tức, tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và tình hình địa phương để dân biết thực hiện. Phong trào văn hóa văn nghệ phát triển mạnh mẽ, xã có đội văn nghệ tự dàn dựng, múa hát phục vụ nhân dân trong các ngày lễ hội, ca ngợi cuộc sống lao động, sản xuất và chiến đấu, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Từ năm 1958-1960, theo chủ trương chung, chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương.

Đại hội đảng bộ huyện Hoành Bồ lần thứ nhất năm 1958 đã đề ra Nghị quyết: “Thực hiện thắng lợi cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ, đưa nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển kinh tế văn hóa, quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc thành quả đã giành được”.

Quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ ở xã không mắc phải sai lầm gì lớn. Đây là những kết quả rất quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối giai cấp, đường lối dân tộc của Đảng ta.

Quán triệt Nghị quyết 16 (khóa II) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và chủ trương của khu ủy Hồng Quảng. Sau khi chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Hoành Bồ tiến hành xây dựng thí điểm 2 HTX nông nghiệp. Năm 1958 là HTX Tân Tiến - xã Lê Lợi và năm 1959 là HTX Dân Chủ, sau đó tổng kết rút kinh nghiệm để triển khai toàn huyện. Xã Quảng La sau khi quán triệt học tập từ trong chi bộ đến toàn dân trong xã, đến tháng 6/1960, trên toàn xã 100% số hộ tự nguyện xin vào HTX bậc cao, xã viên góp cổ phần vào HTX chủ yếu bằng trâu cày kéo, 100% diện tích đất canh tác của gia đình đưa vào tập thể quản lý, làm công tính điểm, ăn chia phân phối. HTX tuy mới thành lập, nhưng đã mạnh dạn tổ chức phân công lao động, trong đó đội khai thác lâm sản gỗ tre gồm 20 lao động, tổ sản xuất vôi 7 lao động. Tính công điểm bằng hình thức khoán sản phẩm, đội khai thác lâm nghiệp tính bằng tiền mua công điểm (2 đồng mua 1 công) tạo nguồn thu nhập cho xã viên, tăng tích lũy kinh doanh cho HTX, HTX cũng đã đầu tư mua 2 xe ngựa kéo để vận chuyển hàng hóa.

Sự ra đời HTX nông nghiệp bậc cao với tên gọi HTX sản xuất Nông nghiệp Quảng La đánh dấu bước phát triển mới về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, trình độ sản xuất và tư tưởng nông dân trong sự nghiệp xây dựng kinh tế, văn hóa.

Quá trình xây dựng HTX đã biết kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kế hoạch sản xuất, phân công lao động, bình công chấm điểm, phân phối ăn chia công bằng. HTX nông nghiệp ra đời tỏ rõ tính ưu việt hơn hẳn làm ăn riêng lẻ. Năm 1960, tổng diện tích gieo trồng toàn xã 200 mẫu, sản lượng quy thóc 120 tấn, đàn trâu tăng 3 lần, đàn lợn tăng 2 lần so với năm 1955. Cùng với sự ra đời HTX nông nghiệp, HTX tín dụng cũng được thành lập.

### **III- Củng cố chi bộ, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).**

Phản khởi trước thắng lợi quan trọng đạt được trong công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế (1955-1957), cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960). Tháng 1/1961, Huyện ủy Hoành Bồ cử đồng chí Đỗ Phi Báo, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch ủy ban hành chính huyện xuống xã thực hiện nhiệm vụ ổn định tổ chức, củng cố xã.

Tháng 3/1961, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, chi bộ tổ chức đại hội đầu tiên. Sau ngày tách khỏi chi bộ xã Bằng Cả, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân khai hoang phục hóa, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng lực lượng quân dân du kích, giữ vững trật tự trị an; bước đầu xây dựng HTX nông

nghiệp thành công; xây dựng các đoàn thể, tổ chức xã hội lớn mạnh; phát triển đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Chi bộ cũng nêu lên những tồn tại sâu sắc trong 3 năm (1951-1953) là một số đảng viên không giữ được mối liên lạc với tổ chức Đảng cấp trên, không duy trì sinh hoạt và hoạt động của chi bộ tại nơi tản cư.

Đại hội đề ra nhiệm vụ trước mắt tăng cường phát triển đảng viên, xây dựng chính quyền, đoàn thể, HTX vững mạnh. Thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm của Đảng và nhà nước đã đề ra (1961-1965). Đồng chí Hoàng Văn Quyết được đại hội bầu lại làm bí thư chi bộ xã.

Chi bộ triển khai cho nhân dân học tập tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) về quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời phát động toàn dân thi đua sản xuất, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Ngay từ quý đầu, năm đầu, hưởng ứng phong trào thi đua với HTX Đại Phong (tỉnh Quảng Bình) lá cờ đầu của ngành nông nghiệp toàn miền Bắc. Đồng thời thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Hoành Bồ lần thứ 2 (cuối năm 1960).

Đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng (quan hệ sản xuất, văn hóa tư tưởng, khoa học kỹ thuật), trong đó khoa học kỹ thuật là then chốt. Phát triển văn hóa giáo dục, kiên quyết đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng. Tích cực chi viện cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam giành thắng lợi. Củng cố quan hệ sản xuất XHCN, đẩy mạnh công tác cải tiến quản lý HTX, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thủy lợi phải

đi trước một bước... Trồng lúa là quan trọng bậc nhất, trồng màu cũng rất quan trọng, phải coi trọng trồng hoa màu ngang với lúa, nhất thiết phải kết hợp trồng lúa, trồng màu và chăn nuôi...

Trên mặt trận sản xuất, xuất phát từ tình hình cụ thể của xã Quảng La, chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, tiêu thụ công nghiệp. Tiếp tục mở rộng diện tích khai hoang khu vực Sông Đồn, Cầu Chàm, Rộc Vạ, Đồng Be. Đưa tổng diện tích đất canh tác năm 1962 là 250 mẫu, tăng 50 mẫu so với năm 1960.

Rừng là thế mạnh của xã, phát triển nghề rừng là hướng đi đúng đắn được nghị quyết chi bộ đề ra. Tiếp tục củng cố duy trì đội khai thác lâm sản. Hàng năm khai thác gỗ tre bán cho nhà nước, kết hợp giữa khai thác tu bổ rừng, trồng rừng với trồng cây ăn quả. Năm 1964, xã thành lập đội chăn nuôi 12 lao động, chia thành 2 tổ một tổ sản xuất rau, một tổ chăn nuôi lợn. Năm 1964, xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi lợn ở Bãi Đụn. Năm 1965, xây dựng khu chuồng trại chăn nuôi lợn tại khu Đồng Muối. Chăn nuôi lợn phát triển mỗi năm hàng trăm con lợn thịt, lợn nái, lợn giống đảm bảo thực phẩm và con giống cho xã viên. Củng cố tổ chức tổ sản xuất với 10 lao động, xây dựng một lò vôi sản xuất, hàng năm sản xuất được 50 đến 80 tấn phục vụ kịp thời cho cải tạo đồng ruộng và nhu cầu sử dụng của nhân dân trong ngoài xã.

Muốn sản xuất phát triển, thủy lợi phải đi trước một bước. Được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện,

năm 1962, nhà nước đầu tư ngân sách và huy động lực lượng trong nhân dân xây dựng đập nước Khe Cái. Đây là công trình hết sức quan trọng phục vụ nước tưới tiêu cho hàng trăm mẫu ruộng có thể cây lúa được 2 vụ. Sau 5 tháng thi công (từ tháng 10/1962 đến tháng 2/1963), đập đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Xã huy động xã viên HTX làm hàng 1.000m mương phục vụ tưới tiêu cho các cánh đồng, khắc phục được tình trạng thiếu nước gieo cây.

Từ năm 1963 đến năm 1965, để tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xã cử một số thanh niên ưu tú đi đào tạo gồm: 1 trung cấp y, 1 trung cấp kỹ thuật nông nghiệp, 1 trung cấp thú y. Sau khi học xong trở về phục vụ địa phương. HTX đã thành lập một tổ khoa học kỹ thuật gồm 15 lao động, 100% là đoàn viên thanh niên. Đồng chí tổ trưởng có trình độ trung cấp kỹ thuật nông nghiệp chuyên hướng dẫn ngâm ủ, xử lý giống, hướng dẫn xã viên gieo mạ, vận động xã viên tích cực làm cỏ bón phân, chống cây chay, đưa cày 51 vào thay cày chìa vôi, bừa sắt thay bừa gỗ... Bên cạnh đó, tích cực mở rộng khai hoang phục hóa, tăng thêm diện tích kết hợp với lúa màu, trồng ngô khoai vụ đông xuân, trồng săn trên nương rẫy. Năng suất cây trồng mới đều tăng, nâng cao thu nhập cho người lao động, bình quân lương thực đầu người 15 kg/tháng, tăng 5 kg/tháng so với năm 1959, 1960. Năm 1964-1965, xã Quảng La được huyện đánh giá là một trong những xã phát triển ngành nghề khá của huyện.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy xây dựng kinh tế phải đi đôi với củng cố quốc phòng an ninh. Xã đã xây dựng lực

lượng dân quân với 50 người và được chia thành 3 tiểu đội, mỗi đội sản xuất có một tiểu đội dân quân. Đội dân quân của xã được trang bị 25 súng trường K44, một khẩu tiểu liên, một số lựu đạn, thường xuyên luyện tập huấn luyện, tuần tra canh gác bảo vệ bình yên cho nhân dân.

Phong trào các đoàn thể quần chúng phát triển mạnh, nhất là tổ chức đoàn Thanh niên, Phụ nữ, đội Thiếu niên tiền phong. Đoàn Thanh niên với khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, thanh niên phấn đấu trở thành trai gái Đại Phong, đảm nhiệm việc khó như: Làm thủy lợi, xử lý ngâm ủ giống mạ, làm phân bón, khai hoang phục hóa, chăn nuôi lợn tập thể và gia đình, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng nếp sống mới... Đội thiếu niên tiền phong với phong trào “Em làm kế hoạch nhỏ”, “Làm nghìn việc tốt”, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, diệt ruồi, muỗi, chuột, vệ sinh cá nhân gia đình, góp phần vào xây dựng con người mới XHCN. Hội Phụ nữ thực hiện và tham gia hội thi do khu hội Hồng Quảng đề ra: Cấy nhanh, cấy khéo, cấy đúng kỹ thuật, cấy thí điểm một số diện tích thẳng hàng, không cấy chay...

Cùng với phát triển kinh tế, văn hóa xã hội cũng đạt nhiều thành tích. Xã đã có trường phổ thông cấp I, đang chuẩn bị xây dựng trường cấp II năm 1960.

Duy trì cấp học phổ thông và bổ túc văn hóa, xoá mù chữ cùng phát triển. Cán bộ đảng viên 70% học hết cấp I, một số đồng chí theo học cấp II. Xã xây dựng trạm xá, trong đó 1 y sĩ trạm trưởng và 2 y tá thường trực thường xuyên chăm sóc

sức khỏe cho nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được đẩy mạnh, việc xây dựng ba công trình vệ sinh: Giếng nước, nhà tắm, hố xí được đồng đảo toàn dân hưởng ứng thực hiện. Một số bệnh truyền nhiễm, sốt rét, các dịch bệnh khác giảm nhiều. Chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ như khám thai, sinh đẻ đến trạm xá đã dần dần trở thành thói quen nề nếp. Mỗi đội sản xuất đều có nhà giữ trẻ, các cô nuôi dạy trẻ hầu hết được xã cử đi học, có chế độ chi công điểm, về phục vụ giữ trẻ, tạo điều kiện cho chị em phụ nữ tăng gia sản xuất, nâng cao đời sống.

Văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền được củng cố, thanh niên có đội văn nghệ, đội bóng chuyền phục vụ các ngày lễ hội truyền thống của địa phương và giao lưu với các xã bạn... Tổ Thông tin, phát thanh tuyên truyền đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương đề ra. Đẩy mạnh giáo dục cho người dân chống mê tín dị đoan, và các hủ tục trong ma chay, cưới xin. Hàng tháng có kế hoạch của đội chiếu bóng lưu động huyện Hoành Bồ, xã cử người đi vận chuyển máy móc thiết bị chiếu bóng phục vụ nhân dân, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân mỗi năm được nâng cao.

Tháng 10/1965, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, phòng thương nghiệp huyện Hoành Bồ xây dựng một cửa hàng tổng hợp tại Đồng Muối, đội 3 xã Quảng La. Nhà nước trực tiếp đưa hàng hoá về phục vụ cơ sở. Nó có ý nghĩa quan trọng lớn phục vụ cho bà con vùng sâu, vùng xa.

Những kết quả nói trên từng bước xây dựng đời sống mới, con người mới, nền văn hóa mới XHCN ở nông thôn, thực hiện chủ trương của Đảng “Đưa miền núi tiến kịp miền xuôi”.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân xây dựng phát triển kinh tế văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh được giữ vững. Tăng cường giáo dục bồi dưỡng cho cán bộ đảng viên học tập văn hóa lý luận, gương mẫu chấp hành đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Phấn đấu theo tiêu chuẩn “bốn tốt” (Theo tinh thần Trung ương đề ra năm 1963). Tuyệt đại các đồng chí đảng viên trong chi bộ là hạt nhân nòng cốt trên mọi lĩnh vực, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: Vừa sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược.

## **Chương II**

# **NHÂN DÂN XÃ QUẢNG LA VÀO NÔNG TRƯỜNG HỮU NGHỊ QUẢNG NINH, VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1975)**

**I- Chuyển thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968).**

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ bị thất bại. Trước nguy cơ bị sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, hòng cứu nguy cho quân Ngụy và bè lũ tay sai ở miền Nam, Mỹ viện cớ “sự kiện vịnh Bắc Bộ” ném bom bắn phá miền Bắc bằng không quân và hải quân. Ngày 5/8/1964, chúng huy động máy bay ném bom bắn phá nhiều nơi trên miền Bắc trong đó có Hòn Gai (nay là thành phố Hạ Long), quân dân Quảng Ninh chiến đấu dũng cảm bắn rơi 3 máy bay địch, bắt sống tên giặc lái máy bay đầu tiên trên miền Bắc. Sau đó Mỹ dùng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tháng 2/1965, Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc hòng ngăn chặn chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam.

Trước tình hình Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, tháng 5/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 (khóa III) khẳng định nửa nước có hòa bình, nửa nước

có chiến tranh, chuyển sang cả nước có chiến tranh. Tuy nhiên ở mức độ hai miền có khác nhau, nhiệm vụ của quân dân miền Bắc là vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam.

Tháng 10/1965, giặc Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc (ngày 5/10/1965 chúng đánh Quảng Ninh), tháng 11/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 12 đề ra nhiệm vụ với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Quán triệt nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ninh họp ngày 24/12/1965 ra nghị quyết chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy Hoành Bồ, chi bộ tổ chức họp hội nghị triển khai quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhiệm vụ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược là nhiệm vụ thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

Âm mưu và mục tiêu của Mỹ đánh vào cơ sở kinh tế, quốc phòng, huyết mạch giao thông sân bay, bến cảng, đê điều, nhà máy, hầm mỏ, trung tâm chính trị... của ta. Chi bộ và chính quyền xã Quảng La xác định, Quảng La là xã sát với nhà máy nhiệt điện Uông Bí, lại cách khu mỏ Quảng Ninh, bến phà Bãi Cháy không xa nên sẽ là mục tiêu trọng điểm bắn phá bằng không quân của địch.

Cuối năm 1965 đầu năm 1966, trên địa bàn của xã, một số đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội tên lửa, đơn vị bộ đội khinh khí cầu đóng quân. Ngoài đơn vị bộ đội của ta, còn có đơn vị quân đội công nhân quốc phòng nước bạn Trung Quốc

đang giúp ta thi công tuyến đường Hữu Nghị 1 (sau đổi tên thành đường quốc lộ 279). Ở khu vực ngã 2 (thôn 2) là ban ngoại vụ làm việc; đội 1 đóng tại khu vực đồn điền Khe Cái, khu vực hang đá Bãi ĐÌnh; còn từ khu Đá Kẹp ra Sông Đòn (thôn 5, thôn 6 ngày nay), ta đang xây dựng cơ sở vật chất khu cơ quan nông trường để tiếp tục mở rộng nông trường đưa nhân dân xã Quảng La vào nông trường.

Những vấn đề trên đây đặt Quảng La trước nhiệm vụ hết sức quan trọng là đảm bảo sản xuất không bị ngừng trệ, vừa làm tốt nhiệm vụ chiến đấu chống lại sự đánh phá của kẻ thù.

Xác định được tầm quan trọng đó, chi bộ họp giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, đảng viên để đảm bảo lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu vừa sản xuất. Một là tuyên truyền toàn dân sẵn sàng chiến đấu đánh trả máy bay địch, mỗi gia đình đều có hầm hào trú ẩn làm kế hoạch di dân sơ tán khi cần thiết; củng cố lực lượng dân quân xây dựng phương án đánh địch. Bố trí một tổ gác trực chiến chốt tại Chòi Gác (thôn 2 ngày nay) gồm từ 3 đến 5 người, có nhiệm vụ vừa quan sát khi có máy bay địch thì đánh kẽng báo động cho toàn dân sơ tán, trú ẩn và vừa trực tiếp chiến đấu bắn máy bay địch.

Cùng với đó ta thành lập các tổ đội cứu sập hầm, cứu thương, cứu hỏa, tải thương đối phó với mọi tình huống xảy ra. Phối hợp với các đơn vị quân đội xây dựng trận địa, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị ăn ở sinh hoạt, xây dựng mối đoàn kết quân dân hợp đồng chiến đấu. Chính quyền chỉ đạo nhân dân sơ tán cụ già, em nhỏ, trường học, trạm xá xã vào

rừng sâu, trong hang núi che khuất đào hầm hào tránh máy bay địch.

Chiến tranh xảy ra đã làm đảo lộn cuộc sống của nhân dân và của địa phương, song sự nghiệp văn hóa, giáo dục tiếp tục phát triển. Được nhà nước quan tâm và nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công lao động, cuối năm 1966, đã xây dựng 3 phòng học cấp II tại thôn 2, tạo điều kiện thuận lợi cho con em trong xã và các xã xung quanh đưa con em đến trường, không phải bỏ học hoặc phải xuống thị trấn Trói học.

Năm 1966, bằng lao động thủ công nhân dân trong xã đã đắp đập nước Khe Cái trong, đào mương qua gành đá, núi đồi gần 100m. Hơn 3 tháng thi công đào đắp, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phục vụ nước tưới cho khu vực Đồng Muối với gần 40 mẫu ruộng, 2/3 diện tích cây được 2 vụ, tăng diện tích, năng suất sản lượng lúa cho xã viên HTX.

Năm 1966, sản xuất được mùa, đời sống nhân dân được cải thiện, cơ sở vật chất và văn hóa phát triển mạnh, quốc phòng an ninh được giữ vững, nhân dân trong xã cùng lực lượng bộ đội đánh trả máy bay địch giành thắng lợi. Toàn xã phấn khởi vào nông trường Hữu Nghị, vinh dự đứng trong hàng ngũ giai cấp công nhân Việt Nam tiếp tục xây dựng đời sống mới.

## **II- Toàn dân xã Quảng La vào nông trường Hữu Nghị (sau đổi tên thành nông trường Hoành Bồ).**

Tháng 1/1966, Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh quyết định thành lập Nông trường Hữu Nghị tại xã Quảng La, ông Phạm Ngoạn làm Giám đốc Nông trường.

Đầu năm 1966, gần 100 cán bộ công nhân viên thuộc nông trường quốc doanh Đinh Lập, Quảng Ninh chuyển về xây dựng nông trường. Tháng 1/1967, theo chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh tuyển dụng toàn bộ lao động và nông dân xã Quảng La vào nông trường. Đây là một mô hình thí điểm toàn miền Bắc có sự giúp đỡ của chuyên gia nước bạn Trung Quốc.

Toàn bộ đất đai con người cơ sở kinh tế và văn hóa xã hội, công trình phúc lợi, tài sản công cộng đều đưa vào nông trường dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, ban giám đốc nông trường.

Về chi bộ, tổng số đảng viên là 18 đồng chí, hầu hết các đảng viên đều được đảng ủy, ban giám đốc nông trường giao nhiệm vụ quan trọng như: trưởng phòng, ban chuyên môn; đội trưởng, tổ trưởng tổ sản xuất; chánh, phó chủ tịch nông trường Quảng La...

Khi vào nông trường tháng 1/1967, dân số Quảng La: 1200 nhân khẩu, trong đó có 650 lao động trong nông trường.

Nông trường xây dựng bố trí các đội: đội sản xuất lúa nước, đội trồng cây ăn quả, đội chăn nuôi sản xuất thức ăn, đội kiến thiết cơ bản, đội cơ khí. 70% lao động của xã sản xuất lúa nước, 30% lao động còn lại tham gia sản xuất tại các đội trồng cây, kiến thiết cơ bản, chăn nuôi.

Giữa lúc nông trường Quảng La đang thi đua lao động sản xuất thì tháng 9 tháng 10 năm 1967, máy bay địch tập trung đánh phá ác liệt nhà máy Nhiệt điện Uông Bí. Đại đội tự vệ nông trường phối hợp lực lượng phòng không, các đơn vị bộ

đội và xã bạn chiến đấu từ ngày 3 đến 5/10/1967 bắn máy bay, bắt sống giặc lái. Huyện đã được ghi công vào lá cờ mang dòng chữ “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng quân dân Đông Bắc. Nông trường Quảng La được Chính phủ tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba.

Sau 4 năm xây dựng phát triển nông trường (1966-1970), đã có những thành tích rất lớn, phân công lao động, cải tạo đồng ruộng, đắp bờ vùng, bờ thửa, đưa cơ giới hóa, khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt trồng cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc, đàn trâu, đàn bò, đàn lợn phát triển đem giá trị kinh tế cao. Ghi nhận những thành tích của nông trường, các đồng chí lãnh đạo Đảng nhà nước về thăm chỉ đạo và động viên như Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Côn, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, thư khen của thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Cuối năm 1970, do tình hình chiến tranh kinh tế của cả nước nói chung, các nông trường quốc doanh nói riêng kinh doanh kém hiệu quả, làm ăn thua lỗ dựa vào bao cấp của nhà nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tinh giảm biên chế, với đặc điểm của nông trường đưa toàn dân vào nông trường chưa tính toán cân đối kỹ, nóng vội dẫn đến đời sống của cán bộ, công nhân viên và nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Cuối năm 1970, Đảng ủy, Ban Giám đốc nông trường ra chủ trương thành lập HTX nằm trong sự quản lý của nông

trường, chỉ để lại lao động chính trong độ tuổi lao động xét tuyển được. Vì vậy gây ra sự xáo trộn trong gia đình, người công nhân, người xã viên. Nhiều hộ không đủ điều kiện, không có ai là công nhân, nên dien biến tư tưởng không đồng thuận. Trước tình hình đó, tuyệt đại đa số cán bộ đảng viên và nhân dân lại có nguyện vọng tách khỏi nông trường về xã. Đảng ủy, Ban Giám đốc nông trường xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh. Xét tình hình cụ thể của nông trường và nguyện vọng của nhân dân xã Quảng La, ngày 3/11/1970, Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ninh đồng ý cho cán bộ, công nhân, nhân dân xã Quảng La được giải quyết chế độ chính sách tách khỏi nông trường từ tháng 1/1971.

### **III- Chi bộ lãnh đạo nhân dân xã tranh thủ hòa bình, xây dựng khôi phục phát triển kinh tế, chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (1971-1975).**

Bị thất bại nặng nề ở hai miền Nam - Bắc, ngày 1/11/1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá không điều kiện với miền Bắc và ngồi đàm phán với ta tại Hội nghị Pari. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: Phải nắm thời cơ buộc địch phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom bắn phá để tranh thủ thời gian khôi phục phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc lớn mạnh lên nhanh chóng, chuẩn bị mọi điều kiện thuận lợi để giải phóng miền Nam.

Đại hội Đảng bộ huyện Hoành Bồ lần thứ VIII (tháng 8/1970) đã đề ra chủ trương: tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp một cách toàn diện, coi trọng trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời phát triển sản xuất thực phẩm.

Đại hội đảng bộ huyện Hoành Bồ lần thứ IX (tháng 10/1971) chỉ rõ: Phương hướng phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng của huyện Hoành Bồ mà đại hội lần thứ VIII đưa ra là hoàn toàn đúng đắn. Vì vậy, phương hướng lâu dài là lấy sản xuất lương thực và thực phẩm là chủ yếu. Nhưng trước mắt phải phát triển kinh tế một cách toàn diện cả về nông nghiệp, công nghiệp và chăn nuôi, phát triển văn hóa, ổn định và tổ chức đời sống nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm chi viện đầy đủ kịp thời cho tiền tuyến. Công tác xây dựng Đảng cần được coi trọng cả hai mặt tư tưởng và tổ chức, nhất là chăm lo đến công tác kiện toàn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, gắn công tác xây dựng chính quyền xã vững mạnh với cuộc vận động xây dựng Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy, nghị quyết đại hội của huyện đảng bộ Hoành Bồ, chi bộ xã Quảng La họp triển khai thực hiện đánh giá phân tích những khó khăn thuận lợi sau khi tách ra nông trường đầu năm 1971.

*Về thuận lợi:* Ba năm làm công nhân nông trường, đã làm cho nhận thức về giai cấp công nhân của nhân dân nâng cao một bước. Một số kiến thức nhất định về khoa học kỹ thuật,

về sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi... đã được nhân dân học tập và ứng dụng vào sản xuất.

*Về khó khăn:* Một số cánh đồng diện tích san lấp theo lô trồng cây nay chuyển sang cây lúa phải san đắp bờ lại; nhà kho sân phơi, chuồng trại chăn nuôi và một số cơ sở vật chất khác của tập thể hầu như không còn gì, sức kéo thiếu 50%, vốn của HTX không còn một đồng; công tác tổ chức Đảng, đoàn thể, HTX chưa được ổn định.

Tháng 1/1971, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cử đồng chí Hoàng Cư - ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện về xã xây dựng củng cố phong trào.

Xã thành lập ban chỉ đạo gồm 1 trưởng ban, 2 phó ban và một số đồng chí chuyên môn giúp việc. Đồng chí Nguyễn Văn Bảo, Trưởng ban, đồng chí Giáp Đình Sơn, Lương Văn Phú làm Phó ban.

Tháng 2/1972, chi bộ tiến hành đại hội đánh giá những khó khăn, thuận lợi và đề ra phương hướng nhiệm vụ là: Củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, trọng tâm là xây dựng HTX, đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Chi bộ bầu đồng chí Bùi Lịch làm Bí thư chi bộ. Đi đôi với tăng cường sức mạnh của tổ chức Đảng, chi bộ trực tiếp chỉ đạo xây dựng khôi chính quyền. Tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã khóa IV (năm 1971-1973), đồng chí Nguyễn Văn Mường làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 5/1972, HTX nông nghiệp tiến hành đại hội và đề

ra nhiệm vụ là củng cố xây dựng HTX, mô hình sản xuất HTX nông nghiệp. Đại hội HTX đã bầu đồng chí Giáp Đình Sơn làm Chủ nhiệm HTX.

Sau đại hội, HTX tổ chức cho xã viên học tập Điều lệ HTX sản xuất nông nghiệp. HTX cử một số đồng chí đi học về quản lý kinh tế. Sau khi tiến hành thực hiện “ba khoán” (khoán diện tích, sản lượng, công điểm). Cơ sở vật chất HTX đã được xây dựng mới, mỗi đội sản xuất có một nhà kho, sân phơi, chuồng trâu tập thể; khu vực trung tâm (đội 2) xây một nhà ủ mầm xử lý mạ, một nhà kho HTX; khu Bò Bò làm 6 gian nhà chuồng trại chăn trâu tập thể, sau phát triển chăn nuôi bò, xây dựng 2 lò vôi 10 tấn/lò, sản lượng vôi hàng năm đạt từ 300 đến 400 tấn.

HTX đã thành lập các đội sản xuất gồm: đội khoa học kỹ thuật (sau này là đội thủy lợi 202) gồm 25 lao động, 100% đội viên là đoàn viên thanh niên; đội khai thác lâm nghiệp gồm 20 lao động; tổ chăn nuôi trâu bò đàn gồm 5 lao động; đội trồng và sản xuất chế biến chè gồm 35 lao động.

Trên cơ sở đất hiện có, xã xây dựng cánh đồng lúa có năng suất cao với 10 ha, được sự giúp đỡ của nông trường và cán bộ kỹ thuật Trung Quốc, giống lúa bao thai trắng, nông nghiệp 8. HTX áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, ngâm ủ xử lý giống, phòng trừ sâu bệnh, cấy một rãnh thẳng hàng, đầu tư phân bón, làm cỏ cào cải tiến 64A. Sau thí điểm đạt kết quả đã nhân rộng đại trà, phong trào làm phân bón, ủ phân lá xanh theo quy trình kỹ thuật đã được áp dụng trong HTX.

Ngoài cây lúa còn tích cực tăng vụ thâm canh, sản lượng lương thực bình quân trong 2 năm 1971-1972 đạt 17 tạ/ha/vụ, giá trị ngày công 2 kg. Là những năm có giá trị ngày công cao nhất đứng đầu trong huyện.

Thực hiện ba quản, ba khoán, quản lý lao động, đảm bảo nguyên tắc ăn chia phân phối, đảm bảo đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

Phong trào đoàn thể quần chúng được củng cố phát triển: Phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường tòng quân chống Mỹ cứu nước; phong trào thanh niên làm thủy lợi, phân bón. Phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” đảm nhiệm công việc gia đình, HTX để chồng con, người thân lên đường đánh Mỹ. Phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” phát triển mạnh mẽ trong các đoàn thể quần chúng, nhất là thế hệ trẻ. Ban Mặt trận Tổ quốc xã phát động phong trào: Bạch đầu quân, vận động con cháu lên đường đánh Mỹ; phát huy truyền thống “Hội nghị Diên Hồng”, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây”, phong trào trồng cây vườn nhà, đường làng, khu tập thể... được phát triển tạo khung cảnh cây xanh bóng mát đường làng ngõ xóm.

Trong khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lao động sản xuất củng cố hậu phương miền Bắc. Năm 1972, đế quốc Mỹ quay trở lại ném bom bắn phá miền Bắc, chúng tiếp tục bắn phá nhà máy điện Uông Bí, thả bom, bắn tên lửa, rốc két xuống xã Quảng La. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, dân quân xã cùng đơn vị pháo cao xạ phòng

không trung đoàn 272 bắn trả máy bay địch buộc chúng phải tháo chạy, góp phần vào chiến công chung của quân và dân tỉnh Quảng Ninh bắn rơi máy bay Mỹ xâm lược.

Trong hai 2 lần ném bom phá hoại miền Bắc (1965-1968 và 1968-1972) chúng ném xuống xã Quảng La 9 quả bom; bắn 2 quả tên lửa và đạn rốc két vào các khu vực: Nông trường (đội 1), Bò Bồ (đội 2), đội 3, Hang đá (đội 4), Đồng Cóc, núi Bồ Lu, Trồ Trâu... làm chết 6 người trong đó có 3 trẻ em, phá hủy 2 ngôi nhà.

Chi bộ chính quyền xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác quốc phòng trị an, huấn luyện lực lượng quân quan gắn với nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa sẵn sàng đánh máy bay địch.

Chiến lược mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc, biến nước ta trở về thời kỳ đồ đá và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Đế quốc Mỹ bị thất bại, buộc chúng phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá trên toàn cõi Đông Dương, ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân miền Bắc là ra sức xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng, xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi, thống nhất đất nước.

Công tác quốc phòng an ninh tập trung thực hiện ba mục tiêu: Xây dựng được một trung đội quyết thắng; những người trong độ tuổi quy định đều thực hiện nghĩa vụ quân sự; đảng viên ở xã phải tham gia lực lượng dân quân; ăn chia phân phối phải đúng chính sách, công bằng, nhất là đối với bộ đội và những người phục vụ tiền tuyến. Xây dựng mạng

lưới công an trật tự an ninh đến tổ đội sản xuất. Quản lý những thành phần cần cải tạo và cải tạo tại chỗ.

Tháng 3/1973, chi bộ xã Quảng La tiến hành đại hội lần thứ 3, đại hội đã kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ năm 1972 đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1973-1974. Đồng chí Nguyễn Văn Bảo được bầu làm Bí thư chi bộ. Đến tháng 2/1974, đồng chí Giáp Đình Sơn được bầu làm Bí thư chi bộ. Tháng 4/1973, tiến hành bầu cử HĐND, UBND khóa V (1973-1975), đồng chí Bùi Lịch được bầu làm Chủ tịch UBND xã.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, ngoài việc tập trung sản xuất, phát triển ngành nghề cải thiện đời sống cho nhân dân, văn hóa xã hội cũng phát triển vượt bậc, tính đến năm 1975, xã tập trung xây dựng 15 phòng học, khu nông trường Đá Kẹp xây 1 phòng học kiên cố lợp ngói; khu vực sơ tán Ba Chân được làm 3 phòng học nhà gỗ tranh tre; khu ngã 2, xây 3 phòng học cấp II (nhà bán kiên cố xây dựng năm 1966); Đồng Muối (đội 3), xây dựng 6 phòng học, nhà gỗ lợp ngói, khu Đồng Dao (đội 4) xây dựng 3 phòng học, nhà gỗ tranh tre.

Mặc dù phải sơ tán nhưng thầy trò vẫn duy trì “dạy tốt, học tốt”; phát triển giáo dục phổ thông, mẫu giáo, bổ túc văn hóa; học tập điển hình tiên tiến của Bắc Lý, Cẩm Bình, Hải Dương. Các năm 1969 đến năm 1974, học trường xã cấp I, cấp II thi tốt nghiệp đạt cao 95-98%. Với thành tích đạt được trong 10 năm 1965-1975. Trong đó trường cấp II đạt trường tiên tiến, được UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND huyện Hoành Bồ tặng Cờ, Bằng, Giấy khen cho tập thể và cá nhân.

Về văn hóa - xã hội đã có những tiến bộ rõ nét. Kiện toàn Ban Văn hóa thông tin, phát động toàn dân học làm theo bão Đảng, hệ thống thông tin được phát triển củng cố đến đội ngũ sản xuất. Tệ nạn mê tín dị đoan, thói hư tật xấu của chế độ cũ để lại dần được xoá bỏ.

Về y tế, đã có trạm xá xã, tiện nghi trang thiết bị tương đối đầy đủ, có trạm trưởng là y sỹ, 2 y tá thường xuyên chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Hoàn thành chương trình ba công trình vệ sinh, dân ăn ở hợp vệ sinh.

Toàn xã hơn 70% số hộ có xe đạp, bình quân 10 hộ có radio bán dẫn, hơn 60% số hộ có nhà ngói. Hầu hết các hộ chăn nuôi thực phẩm đổi lấy ngôi và làm nghĩa vụ thực phẩm cho nhà nước. Nhiều gia đình đã có tiện nghi sinh hoạt gia đình giường tủ, bàn ghế, chăn màn. Một số gia đình khá giả đã sắm đồ dùng cao cấp, sa lông, tủ chè, sập đòi mới... Một số gia đình ít nhiều có tích lũy.

Năm 1975, xây dựng 3 gian nhà gỗ lợp tranh tre (nhà thường trực xã) trụ sở UBND xã tại đội 2, sau chuyển về khu 2F (đội 3).

Chi bộ lãnh đạo nhân dân vừa phát triển kinh tế, xây dựng lực lượng dân quân, đóng góp sức người, sức của với khẩu hiệu “thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người” chỉ tiêu giao quân hàng năm đều đạt và vượt, đảm bảo chất lượng thanh niên nhập ngũ. Hoàn thành nghĩa vụ lương thực thực phẩm, kế hoạch giao khai thác gỗ của huyện giao.

Kết thúc cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước năm 1975, xã Quảng La có 71 thanh niên đi bộ đội, 18 đồng chí đã hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, 15 đồng chí là thương binh, 8 người bị nhiễm chất độc da cam, 30 gia đình thuộc diện đối tượng chính sách.

Cán bộ và nhân dân xã Quảng La được Đảng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và nhiều bằng, giấy khen của nhà nước, của tỉnh và của huyện. Công lao của các liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng cũng như thành tích của cán bộ, đảng viên, nhân dân là tấm gương cho thế hệ mai sau noi theo.

Thực hiện Nghị quyết 192, 195, 297 của Trung ương Đảng, chi bộ tăng cường công tác tư tưởng, công tác tổ chức, phát triển đảng viên. Đến năm 1975, chi bộ có 25 đảng viên, hầu hết các đồng chí đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng phát triển kinh tế địa phương, củng cố quốc phòng an ninh, huy động sức người, sức của cho tiền tuyến, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.



*Kênh mương nội đồng được kiên cố hóa góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.*



*Phát triển chăn nuôi đàn gia súc mang lại hiệu quả kinh tế cao.*

### *Phần thứ ba:*

**ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN  
ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM  
GIA GIỮ GÌN BIÊN GIỚI, CHỐNG LẠI ÂM MƯU  
PHÁ HOẠI NHIỀU MẶT CỦA KẺ THÙ, THỰC HIỆN  
CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1975-2005)**

#### **Chương I**

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH  
XÂY DỰNG KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM GIA GIỮ GÌN  
BIÊN GIỚI CỦA TỔ QUỐC, CHỐNG ÂM MƯU  
PHÁ HOẠI CỦA KẺ THÙ (1976-1985)**

##### **I- Đẩy mạnh xây dựng kinh tế - xã hội, tham gia giữ gìn biên giới của Tổ quốc (1976-1980).**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976) đã đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là: xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ huyện Hoành Bồ tiến hành Đại hội đại biểu để ra nhiệm vụ trong những năm 1976-1980 là: đẩy mạnh phát triển kinh tế toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp; lấy sản xuất lương thực, thực phẩm là hàng đầu, xuất khẩu là mũi nhọn;

phát triển chăn nuôi, từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính; phát huy sức mạnh của miền núi, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc theo hướng đi lên sản xuất lớn XHCN. Đồng thời, phải ra sức phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, cải thiện một bước đời sống nhân dân, nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thực hiện nghị quyết của Đảng, trong điều kiện thuận lợi hòa bình, thống nhất đất nước. Trong những năm 1971-1975, chi bộ xã Quảng La tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, từ đó, các mặt kinh tế - xã hội của xã đã có những bước phát triển mới, ổn định đời sống cho nhân dân. Công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể, HTX được củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản ấy, còn có những khó khăn không thể một sớm một chiều khắc phục được đó là: Đất nước trải qua 30 chiến tranh bị tàn phá ác liệt, chiến tranh biên giới Tây Nam xảy ra năm 1977-1978. Bọn đế quốc cầu kết với bọn phản động quốc tế bao vây, cấm vận nước ta. Cơ chế quan liêu bao cấp kéo dài cản trở sức sản xuất, HTX mới xây dựng lại không có vốn. Quá trình xây dựng HTX từ năm 1960 có tích lũy vốn, khi vào công nhân nông trường lợi dụng lúc giao thời một số ít cán bộ đảng viên tham ô, làm thất thoát tài sản của xã viên. Thiên tai, hạn hán mất mùa năm 1973 chưa khắc phục được.

Trước những khó khăn đó, căn cứ vào chủ trương của Đảng, nghị quyết của đảng bộ huyện Hoành Bồ, chi bộ xã xác định nhiệm vụ là lãnh đạo nhân dân trong xã tập trung sản xuất lương thực, đẩy mạnh phát triển ngành nghề đại gia súc, củng cố xây dựng Đảng, xây dựng quốc phòng an ninh vững mạnh, xây dựng cơ sở vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Căn cứ Nghị quyết 228 của Trung ương Đảng về phát triển kinh tế và sự chỉ đạo của huyện. Chi bộ họp quán triệt mở cuộc vận động lớn toàn dân trong xã, chuyển nhà dưới ruộng lên đồi ở, lấy đất canh tác, mở rộng diện tích tăng sản lượng lương thực. Cán bộ chủ chốt, đảng viên gương mẫu chuyển nhà trước, sau đó đến các hộ trong toàn xã. Sau 3 tháng vận động, 80% đảng viên, 100% cán bộ chủ chốt dời nhà lên đồi cao. Đến tháng 6/1978, 100% số hộ ở đội 2, đội 3 đã chuyển nhà lên đồi, riêng đội 1 di dời 50% số hộ. Xã có cơ chế chính sách chuyển nhà, mỗi hộ HTX hỗ trợ 100kg lương thực. Hộ nào khó khăn, HTX huy động lực lượng đội 202 hỗ trợ ngày công. Những hộ đã di dời, HTX chỉ đạo đội 202 cải tạo be bờ đưa vào cây trồng, số diện tích tăng thêm 30 mẫu. Đây là thành công trong cuộc cách mạng mới về quy hoạch đất ở cho nhân dân từ trước tới nay.

Tháng 10/1976, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thôn Đồng Cóc thuộc xã Bằng Cả được sáp nhập vào xã Quảng La. HTX Thanh Hoa (thôn Đồng Cóc) hợp nhất với HTX Quảng La thành HTX sản xuất nông lâm, nghiệp Quảng La. Bước đầu tổ chức hợp nhất gấp khó khăn,

sau chỉ đạo quyết tâm của chi bộ, chính quyền đoàn thể xây dựng mối đoàn kết dân tộc anh em. Bà con phấn khởi vào HTX hợp nhất, hăng hái thi đua sản xuất chung sức, chung lòng xây dựng HTX.

Đại hội HTX hợp nhất đã bầu đồng chí Lương Phú làm Chủ nhiệm HTX.

Giữa nhiệm kỳ năm 1976, đồng chí Giáp Quang Khải được bầu làm Chủ tịch UBND xã.

Cuối năm 1975-1976, sau khi có nghị quyết của chi bộ và HĐND xã, HTX cân đối nguồn vốn vay tiền của nhà nước mua 80 con bò, 20 con trâu, sau 5 năm chăn thả, đàn trâu bò đã phát triển lên 300 con bò và 50 con trâu. Do đó, HTX đã giải quyết được vấn đề sức kéo sau nhiều năm. HTX hợp nhất tập chung xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng nhà kho sân phơi thôn 4 (Đồng Cốc), làm chuồng trâu, chuồng bò đàn khu vực đội 2, Trồ Cao, Khe Cái, Chòi Cao... cùi tổ chăn nuôi trâu bò đàn gồm 5 lao động.

HTX phân công lao động đẩy mạnh phát triển ngành nghề, đội thủy lợi 202, đội lâm nghiệp, đội sản xuất chế biến chè, tổ chăn trâu, bò đàn, tổ chăn nuôi cá... Sau khi có chủ trương của chi bộ, HTX vận động bà con xã viên ủng hộ đưa 8 ha chè vào tập thể quản lý, HTX trồng mới thêm 3 ha. Tổng diện tích chè HTX là 11ha. Hàng năm sản xuất chế biến chè khô từ 1,5-2 tấn chè.

Tháng 10/1975-7/1978, sau gần 3 năm, xã huy động mỗi năm hàng nghìn công, hàng trăm lao động và đội thủy lợi

202 đắp 3 hồ nước, 2 hồ chứa nước khu Đồn Điền, một hồ nước đầu làng đã chủ động tưới tiêu 2 vụ kết hợp chăn nuôi thả cá trắm cỏ, rô phi tại hồ đồn điền, sản lượng đánh bắt 1 tấn/ vụ.

Kinh tế của xã hồi phục và phát triển từng bước vững chắc, vốn tập thể HTX có tích lũy để đảm bảo chi tiêu cho hội họp, làm việc của bộ phận thường trực HTX. Chi bộ họp quyết tâm xây dựng trụ sở làm việc bằng nguồn tự có của HTX và huy động dân công địa phương lấy gỗ, góp công... Sau 3 tháng thi công, tháng 7/1976, nhà gỗ 4 gian ngôi hóa đã hoàn thành tại khu trung tâm Tổng Hợp (đội 3).

Trong khí thế vui tươi của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã vì đã hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội của chi bộ xã đề ra. Năm 1978, nghe bọn phản động xúi giục, người Hoa đã bỏ về nước, gây cho xã nhiều khó khăn về an ninh, kinh tế - xã hội. Ngày 20/4/1978, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Hoành Bồ ra nghị quyết về an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Nghị quyết chỉ rõ: phải thường xuyên nắm vững tình hình và hoạt động của bọn phản cách mạng, những phần tử xấu, chủ động ngăn chặn, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của chúng, không để chúng kịp hành động bạo loạn và rắc rối về chính trị trong địa phương.

Đảng bộ, chính quyền vận động nhân dân xây dựng hệ thống hầm hào chiến đấu dọc đường Quốc lộ 279 và một số khu vực núi cao ven đường, tạo điều kiện ăn ở, sinh hoạt, nơi đóng quân của lực lượng dân công hỏa tuyến của Trung ương; đồng thời phối kết hợp lực lượng dân công hỏa tuyến

củng cố đào hàm hào sẵn sàng chiến đấu. Xã cử 15 đoàn viên thanh niên tham gia lực lượng quân đoàn 14 của huyện (dân quân thanh niên) và dân công phục vụ biên giới.

Lực lượng dân quân thường xuyên luyện tập, trang bị thêm vũ khí, có kế hoạch, phương án tác chiến cùng lực lượng xã bạn. Trạm xá xã được trang bị thêm cơ sở thuốc, có kế hoạch di chuyển khi có chiến sự xảy ra. Tuyên truyền sâu rộng cho toàn dân quan điểm đường lối của Đảng ta, đoàn kết các dân tộc anh em; xây dựng gia đình văn hóa mới, sinh đẻ có kế hoạch, bài trừ những hủ tục lạc hậu của chế độ cũ, xây dựng nền văn hóa mới.

Về công tác xây dựng Đảng, đi đôi với công tác phát triển đảng viên, chi bộ thường xuyên giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật cho mỗi cán bộ đảng viên, thông qua các cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng, lấy ý kiến tham gia của quần chúng nhân dân, qua đó sàng lọc những mặt ưu khuyết điểm của từng cán bộ, đảng viên làm thước đo quá trình thực hiện nhiệm vụ. Chi bộ cũng nghiêm túc xử lý những cán bộ đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, tham ô, sa sút ý chí phấn đấu vươn lên, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Từ năm 1975 đến 1980, khai trừ, xóa tên, chấp nhận đơn và cho thôi sinh hoạt Đảng 12 đồng chí: khai trừ 2 đồng chí, xóa tên 4 đồng chí, cho thôi sinh hoạt đảng 6 đồng chí (trong đó khai trừ Đảng 1 chủ tịch xã, 1 kế toán trưởng).

Qua đây cũng là bài học kinh nghiệm để mỗi đảng viên phấn đấu rèn luyện, tăng cường sức chiến đấu của chi bộ Đảng, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công cuộc xây dựng CNXH,

Tháng 12/1978, đồng chí Giáp Quang Khải, Chủ tịch UBND xã đi học trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, đồng chí Trương Văn Khoan làm Phó Chủ tịch UBND xã. Đến tháng 4/1979, đồng chí Ngọc Minh Hạ được bầu làm Chủ tịch UBND xã. Tháng 4/1979 đồng chí Giáp Đình Sơn, Bí thư chi bộ nghỉ hưu, đồng chí Đào Phúc Tế, cán bộ tăng cường thuộc đoàn công tác Trung ương làm Bí thư chi bộ.

## **II- Thành lập đảng bộ xã Quảng La, lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, chống lại âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù (1980-1986).**

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12/1976), Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh đảng bộ lần thứ V, Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Hoành Bồ lần thứ XV (ngày 28/9/1979), Nghị quyết lần thứ XVI ngày 23/8/1982, Đại hội đảng bộ huyện chỉ rõ: Phải tạo ra được những chuyển biến cụ thể trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủ công nghiệp, tăng nhanh nguồn lương thực có hàng hóa tiêu dùng và xuất khẩu. Song vẫn đề lương thực thực phẩm vẫn là mối quan tâm trước tiên, không giải quyết được vấn đề lương thực thì không giải quyết những nhiệm vụ khác... Trong quá trình xây dựng kinh tế, cần kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển ngành nghề truyền thống của các HTX.

Quán triệt nghị quyết của Đảng và của huyện, xã Quảng La cũng gặp nhiều khó khăn, tình hình trong xã (đội 4 - thôn Đồng Cốc) có nhiều hộ người Hoa bỏ đi Trung Quốc. Tư tưởng bà con trong thôn muốn tách khỏi HTX hợp nhất.

Trước tình hình trên, chi bộ họp phân tích thống nhất quan điểm, chủ trương xét thấy quy mô sản xuất HTX hợp nhất có một số mặt chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Đồng thời đáp ứng nguyện vọng nhân dân thôn Đồng Cốc, chi ủy chi bộ, UBND xã báo cáo xin ý kiến chủ trương của Huyện ủy, UBND huyện Hoành Bồ. Được sự đồng ý của Huyện ủy, UBND huyện, tháng 4/1981, xã viên thôn Đồng Cốc tách khỏi HTX hợp nhất, thành lập HTX Đồng Giao. Đại hội HTX nông lâm nghiệp Quảng La bầu đồng chí Giáp Quang Khải làm Chủ nhiệm HTX Quảng La, đồng chí Bàn Văn Lý Chủ nhiệm HTX Đồng Giao.

Tháng 5/1981, đồng chí Đào Phúc Tế, Bí thư chi bộ (cán bộ tăng cường Trung ương) được Tỉnh ủy điều động đi nhận công tác ở nơi khác, thôi tăng cường ở Quảng La, đồng chí Lê Minh Củng cán bộ tăng cường Trung ương được đại hội bầu làm Bí thư chi bộ.

Tháng 10/1981, HĐND xã bầu đồng chí Giáp Quang Khải làm Chủ tịch UBND xã kiêm Chủ nhiệm HTX.

Thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng và Nghị quyết 63 ngày 25/5/1982 của huyện ủy về khoán sản phẩm, đối với cơ chế quản lý nông nghiệp, chi bộ, chính quyền xã đã thực hiện khoán trong nông nghiệp đến nhóm và người lao động, chấn chỉnh chế độ “ba khoán, ba quản” trong nông nghiệp, mở đường cho sản xuất phát triển. Mở rộng diện tích cây lúa hai vụ, đắp đập giữ nước làm mương tưới tiêu, tích cực xen canh, loại bỏ giống lúa có năng suất thấp, chịu sâu bệnh kém; ruộng đất có độ chua phèn đều được xử lý bằng

vôi bột, trong điều kiện thuận lợi, HTX sản xuất đưa giống lúa có năng suất cao, giống lúa Trung Quốc, bao thai lùn, nông nghiệp 8, khoai lang Hoàng Long...

Được sự quan tâm của huyện, năm 1982, đơn vị kinh tế quân đội và lực lượng lao động xã viên HTX Đồng Giao tiến hành đắp hồ chứa nước Khe Hon vừa làm thủy điện thấp sáng sinh hoạt cho nhân dân thôn Đồng Cốc, đồng thời có nước tưới tiêu, số diện tích cây lúa của HTX Đồng Giao tăng gấp đôi so với trước khi chưa đắp đập, giải quyết được lương thực, ổn định được đời sống cho đồng bào dân tộc.

Sau khi chia tách HTX, đàn bò tập thể được chia cho 2 HTX, HTX Quảng La 180 con, HTX Đồng Giao 33 con. Đàn bò chăn nuôi phát triển sinh sản, vừa có phân bón ruộng vừa có thực phẩm để bán, tăng thu nhập cho xã viên HTX. Kinh tế xã phục hồi, cuối năm 1980, nhất là sau 1 năm thực hiện chỉ thị 100 của Trung ương, HTX cũng như các hộ gia đình đã có tích lũy. Một số gia đình tăng gia sản xuất, chăn nuôi phát triển có sản phẩm hàng hóa, nhu cầu của nhân dân cần có chợ để giao lưu buôn bán, Quảng La lại nằm ở trung tâm 4 xã phía Tây của huyện, chi bộ, UBND xã làm văn bản báo cáo huyện ủy, UBND huyện cho phép xã Quảng La được mở chợ tại trung tâm (đội 1), giáp với trại chăn nuôi cây quả (nông trường Hoành Bồ). Tháng 8/1983, từ ngày có chợ đến nay, nhân dân trong và ngoài xã đến chợ đông vui mua sắm, trao đổi hàng hóa, đẩy nhanh phát triển kinh tế địa phương.

Thực hiện nghị quyết của Đảng, trong điều kiện thuận lợi đất nước hòa bình, nhân dân phấn khởi sản xuất, các đoàn thể, tổ chức xã hội: MTTQ xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên hoạt động đi vào chiều sâu. Đặc biệt đoàn viên thanh niên đi đầu trong phong trào làm dân công nghĩa vụ, đắp đê làm thủy lợi cho các xã khác trong huyện như: Đại Yên, Việt Hưng... Những công trình thủy lợi, làm mương của xã hầu hết thanh niên đảm nhiệm. Nhiều đoàn viên thanh niên được bồi dưỡng và trưởng thành từ hoạt động, mỗi năm chi bộ bồi dưỡng, phát triển từ 3-5 đoàn viên ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 10/1983, Huyện ủy Hoành Bồ chuẩn y thành lập đảng bộ xã Quảng La, đại hội đảng bộ xã Quảng La lần thứ nhất, đồng chí Giáp Quang Khải được bầu làm Bí thư đảng ủy, kiêm Chủ tịch UBND xã, Chủ nhiệm HTX nông nghiệp. Toàn đảng bộ lúc này có 33 đảng viên, được chia làm 4 chi bộ theo các đội sản xuất.

Dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, xã đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, tích cực giao đất giao rừng cho xã viên, gắn nông nghiệp với lâm nghiệp thành cơ cấu kinh tế. Được sự nhất trí của Huyện ủy, UBND huyện, sau khi đảng ủy, UBND xã làm việc cụ thể với Trường Trung học Lâm nghiệp Trung ương I. Được đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường ủng hộ, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên Trường Trung học Lâm nghiệp ăn ở, sinh hoạt, thực tập tại Quảng La. Trường kết hợp cùng xã làm vườn ươm 1ha cây giống, chủ yếu giống cây mõi, số ít cây thông nhựa thí điểm. Kế

hoạch trồng 150 ha cây gỗ mõ. Đầu năm 1985 đã tạo được vườn cây giống tại khu Tổng Hợp (đội 3) Quảng La. Cuối năm 1985, trồng được 30 ha và chuẩn bị cho kế hoạch trồng cây 120 ha vào năm sau.

Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc đã kết thúc, nhưng bọn phản động quốc tế cấu kết với một số phần tử xấu phá hoại chúng ta nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa.

Thực hiện nghị quyết của đảng bộ huyện Hoành Bồ, Chỉ thị 14 của Tỉnh ủy, đảng bộ phổ biến rộng rãi tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương để đảng viên, nhân dân hiểu rõ khó khăn của đất nước và âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù. Trên cơ sở đó xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng hơn.

Công tác quốc phòng an ninh gắn chặt xây dựng làng xã giàu mạnh, an toàn theo tinh thần Nghị quyết 06 của Tỉnh ủy.

Tăng cường củng cố tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đấu tranh phê bình và tự phê bình, phê phán những tư tưởng lạc hậu, tham ô, lãng phí, thoái thác nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm với nhân dân. Từ năm 1981-1985, đảng bộ thi hành kỷ luật 5 đảng viên (khai trừ 1, xóa tên 4).

Về kinh tế, mô hình kinh tế nông lâm kết hợp chăn nuôi đại gia súc, tiểu thủ công nghiệp đạt kinh tế cao. Năm 1981-1982, năng suất lúa cao nhất huyện, đạt 19 tạ/ha/vụ, năng suất năm sau cao hơn năm trước. Hoàn thành nghĩa vụ lương thực thực phẩm và các nghĩa vụ khác với nhà nước. Đời sống nhân dân được cải thiện, văn hóa xã hội phát triển, quốc

phòng an ninh được giữ vững. Đảng bộ Quảng La đạt danh hiệu “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, xã Quảng La được báo cáo điển hình toàn huyện, đảng ủy báo cáo điển hình về đổi mới tư duy tại hội nghị Tỉnh ủy.

Tháng 11/1985, đồng chí Phạm Hoành, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về thăm cán bộ nhân dân xã Quảng La (thăm mô hình nông lâm kết hợp). Đồng chí động viên cán bộ, nhân dân trong xã thi đua phấn đấu xây dựng xã Quảng La giàu mạnh, duy trì phát triển mô hình kinh tế nông lâm kết hợp, là điển hình cho phong trào phát triển kinh tế của huyện Hoành Bồ.



*Trường học được đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn xã.*

## **Chương II**

### **ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2005)**

#### **I- Đổi mới cơ chế quản lý, kích thích sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (1986-1996).**

Tháng 12/1985, đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ 2, Đại hội đã kiểm điểm thực hiện công tác lãnh đạo của đảng bộ năm 1981-1985, trên cơ sở nắm vững quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của Huyện ủy Hoành Bồ, đại hội đã đề ra biện pháp phù hợp với thực tiễn của xã, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, phát huy tinh thần tự lực tự cường, không ỷ lại để hoàn thành nhiệm vụ. Đại hội cũng vạch ra phương hướng nhiệm vụ năm 1986-1988 và định hướng cho những năm tiếp theo 1989-1990.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986); Nghị quyết về 3 chương trình kinh tế do Đảng bộ huyện đề ra ngày 15/5/1987 và xuất phát từ tình hình thực tế, đảng bộ xã xác định nhiệm vụ trọng tâm là: đổi mới cơ chế quản lý nông, lâm, nghiệp; trong đó chủ yếu là nông nghiệp, tập trung cho sản xuất lương thực, thực phẩm; đẩy mạnh phát triển ngành nghề, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho xã viên, củng cố xây dựng HTX.

Năm 1986-1987, đảng bộ tập trung chỉ đạo trồng rừng, hơn một năm trồng được 180 ha cây gỗ mõ (trong đó tập thể trồng 150 ha).

Quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý từ Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đến Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (tháng 4/1988) giao đất đai cho nông dân làm; công cụ lao động, sức kéo chuyển giao cho xã viên quản lý, theo phương thức hóa giá công khai, công bằng. Ban Quản lý HTX chỉ còn nhiệm vụ cân đối, điều chỉnh ruộng đất (thừa thiếu) khi phát sinh; điều hành công tác thủy lợi, vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu); là cầu nối giữa HTX và xã viên đưa tiến bộ KHKT vào sản xuất.

Những mục tiêu kinh tế cơ bản của xã đã đạt được: năng suất lúa năm 1986 đạt 21 tạ/ha/vụ, đến 1991 đạt 23,5 tạ/ha/vụ. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1986 là 395 tấn, năm 1987 là 400 tấn, năm 1988 là 420 tấn, năm 1990 là 450 tấn. Năm 1988, xã thực hiện chương trình trồng chè xuất khẩu sang Liên Xô tổng diện tích là 50 ha, trồng mới 30 ha, sản lượng chè thu hái chế biến hàng năm từ 2-3 tấn.

Hoàn thành nghĩa vụ nhà nước giao:

Lương thực thực hiện: 33,5 tấn/30 tấn so với kế hoạch giao.

Thực phẩm: 13 tấn/12 tấn so với kế hoạch giao.

Tháng 12/1989, đồng chí Giáp Quang Khải, Bí thư đảng ủy xã được Huyện ủy điều động sang làm giám đốc nông trường Hoành Bồ, đồng chí Giáp Văn Thắng thay làm Bí thư

đảng ủy. Đến tháng 9/1991, đồng chí Khải làm Giám đốc kiêm Bí thư đảng ủy xã, đồng chí Thắng làm Chủ tịch UBND xã.

Bốn năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Hoành Bồ, các Nghị quyết của Đại hội đảng bộ xã lần thứ II, lần thứ III (1985/1987-1988/1990), những mục tiêu cơ bản trong 3 chương trình kinh tế lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng đều đạt vượt kế hoạch đề ra, giữ vững ổn định tình hình kinh tế - xã hội tạo tiền đề cho năm tiếp theo.

Năm 1993, Luật Đất đai được ban hành, Nhà nước chính thức giao quyền sử dụng đất lâu dài cho hộ nông dân trồng cây 20 năm, trồng cây dài ngày 50 năm. Nông dân được quyền sử dụng, có quyền thừa kế chuyển nhượng, thế chấp, cho thuê đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân gắn với tư liệu sản xuất.

Tháng 10/1992, UBND huyện Hoành Bồ quyết định giải thể nông trường Hoành Bồ, giao toàn bộ đất đai, con người về UBND xã Quảng La quản lý. Sau khi giải thể, cán bộ công nhân viên con em nông trường thành lập HTX Quảng Trường, tổng số xã viên 90, số khẩu 350. Đại hội HTX Quảng Trường đã bầu đồng chí Trần Duy Hưng làm chủ nhiệm HTX.

Sau khi thành lập, HTX giao đất cho xã viên cấy trồng, xã viên nhận đấu thầu vườn vải 21ha với 4.000 cây vải. Xã tổ chức cho cán bộ từ đội trưởng sản xuất, đến xã viên đi tham quan mô hình và học tập kinh nghiệm trồng cây vải thiều ở Lục Ngạn - Bắc Giang, Thanh Hà - Hải Dương. Sau khi về

tổ chức hội nghị tuyên truyền sâu rộng toàn dân trong xã trồng vải. Sau 3 năm, từ 1992-1995, 70% diện tích đất canh tác của nông trường HTX Quảng Trường và một số hộ dân ở các thôn trồng mới được 86ha. Tổng diện tích vải thiều toàn xã 107 ha, trên 10 hộ trồng từ 1-5 ha. Số diện tích vải cũ, UBND, HTX cho tư nhân đấu thầu sản lượng hàng năm thu từ 40-50 tấn, năm cao nhất 80 tấn/năm, tăng thu nhập cho người lao động và ngân sách cho nhà nước.

Song song với việc trồng cây ăn quả, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, đưa tiến bộ KHKT và các giống lúa mới vào sản xuất như: V10, V14, V15, bao thai thuần chủng, khang dân...

Công tác thủy lợi cũng được chú trọng, bằng nguồn vốn tự có của HTX, tiến hành nâng cấp hồ nước đầu làng, hồ nước 2F trong, đập Khe Cái trong, đập nước Khe Hon, hồ chứa nước nông trường thôn 5, các hệ thống mương máng trong toàn xã đều được nạo vét, tu sửa về cơ bản chủ động được nước tưới tiêu. Sản lượng lương thực năm 1991 là 460 tấn đến 1995 là 502 tấn/năm, năng suất bình quân hàng năm 24 tạ/ha/vụ.

HTX Quảng La được huyện khen thưởng biểu dương HTX điển hình tiên tiến của toàn huyện.

Năm 1993, tiến hành xây mới trụ sở UBND xã và phòng làm việc tại thôn 1. Toàn bộ cơ sở vật chất của UBND xã tại khu tổng hợp chuyển cho trường Tiểu học. Tiến hành xây mới 3 phòng học và tường rào, nâng cấp 8 phòng học, quy hoạch chuẩn bị xây mới trường học cấp 1+2 tại khu Bãi

Đình, Tổng Hợp và Trường Cấp III tại khu vườn vải (thôn 5). 100% các em trong độ tuổi đến trường học tập, thi tốt nghiệp chuyển lớp hàng năm đạt 98-100%.

Về y tế, xây mới trạm xá, trung tâm kế hoạch hóa gia đình khu vực. Trẻ em trong độ tuổi đều được tiêm chủng chương trình chống suy dinh dưỡng mở rộng; nhân dân dùng muối I-ốt chống bướu cổ. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện nghiêm chỉnh.

Công tác quốc phòng an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố. Tổng số đảng viên trong đảng bộ là 40 đồng chí, 4/5 chi bộ vững mạnh, 1 chi bộ khá, 3/5 đoàn thể vững mạnh, 2 đoàn thể khá.

Đảng bộ Quảng La liên tục được Huyện ủy Hoành Bồ công nhận danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Những kết quả đạt được trong 10 năm đổi mới của xã Quảng La tương đối toàn diện.

## **II- Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện chủ trương công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn của Đảng (1996-2005).**

### **1. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh (1996-2000).**

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ huyện Hoành Bồ

lần thứ XX. Thực hiện nhiệm vụ chính trị kinh tế, xã hội của các năm 1996-2000 có một vị trí quan trọng tiếp tục công cuộc đổi mới của Đảng. Bên cạnh những thuận lợi song không ít khó khăn như: thời tiết khắc nghiệt, sự đòi hỏi nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, sự chuyển đổi về cơ chế quản lý kinh tế... do vậy sự lãnh đạo của đảng bộ không tránh khỏi bỡ ngỡ, túng túng trong việc cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng, nhất là trên lĩnh vực quản lý kinh tế.

Đứng trước những khó khăn đặt ra trước mắt, đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm vượt qua khó khăn đạt nhiều kết quả quan trọng, chính trị được ổn định, nâng cao đời sống vật chất văn hóa tinh thần cho nhân dân, tăng cường công tác quốc phòng an ninh, đấu tranh hạn chế các hiện tượng tiêu cực, củng cố xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể nhân dân, HTX, mỗi năm có chuyển biến, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng bộ. Kết quả đó được thể hiện trên các mặt:

Về kinh tế: Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển nông nghiệp nâng cao đời sống xã viên, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giống lúa mới có năng suất cao qua từng năm: giống lúa lai Trung Quốc, kim cương, mai hương, khang dân...

Năm 1996, đảng bộ xã tập trung chỉ đạo cây lúa trung vụ, tạo ra một bước chuyển mới vì từ xa xưa đến nay, người nông dân chỉ cây lúa dài ngày hai vụ chính, sản xuất vụ đông xuân chưa phát triển mạnh. Xã đã chỉ đạo 3 thôn cây lúa trung vụ ngắn ngày làm điểm, giống lúa khang dân, lúa lai

Trung Quốc. Vụ mùa năm 1996, năng suất bội thu lớn, từ đó làm tiền đề cho các năm sau. Năng suất lúa đột biến tăng cao, bên cạnh đó luân canh trồng ngô đồng và một số cây trồng khác xen giữa vụ, tiếp đó mới cây vụ xuân. Năng suất tổng sản lượng tăng gấp đôi so với năm 1980. Xã đã chỉ đạo HTX làm tốt các dịch vụ như: dịch vụ thủy lợi, dịch vụ khoa học kỹ thuật, dịch vụ vật tư nông nghiệp, dịch vụ tín dụng (vốn tự có HTX), dịch vụ khai thác chế biến đá, vật liệu xây dựng...

UBND huyện Hoành Bồ chọn HTX nông nghiệp Quảng La là đơn vị làm điểm chuyển đổi HTX. Ngày 13/6/1997, đại hội HTX thông qua điều lệ, nội quy. Sau đại hội, đã tập huấn cho nông dân về cây lúa, trồng ngô, trồng lạc, chăn nuôi, xây dựng mô hình trồng trọt, cây ăn quả, chỉ đạo tốt khâu dịch vụ kinh doanh.

Thực hiện tốt công tác chuyển đổi HTX theo Nghị định 10/CP của Chính phủ, vì vậy kinh tế hàng năm của xã phát triển mạnh. Tổng sản lượng lương thực tăng qua các năm, năm 1996 là 540 tấn, năm 1997 là 580 tấn, năm 1998 là 590 tấn, năm 1999 là 654 tấn. Năng suất lúa vụ đông xuân 1999-2000 đạt 32 tạ/ha/vụ, cao nhất từ trước đến nay.

Năm 1996 đàn trâu là 722 con, đàn bò là 162 con, đàn lợn là 950 con; năm 1999 đàn trâu là 950 con; đàn bò là 210 con, đàn lợn là 1450 con. Số lượng đàn gia súc hàng năm tăng từ 01 đến 03%. Mạng lưới thú y được củng cố, tiêm phòng dập tắt các ổ dịch, góp phần hạn chế dịch bệnh cho gia súc hàng năm.

Mô hình trồng cây ăn quả phát triển mạnh, khu vực nông trường (thôn 5 + 6) trồng cây vải thiều khép kín 80% diện tích. Khu vực Đồng Cốc 60% gia đình cải tạo vườn tạp gia đình trồng cây vải, xoài, hồng... Một số gia đình ra khu vực Chòi Cao, hồ Yên Lập trồng vải kết hợp chăn nuôi trâu bò làm trang trại. Tổng diện tích vải: 140 ha, trong đó trồng mới 23 ha, sản lượng thu hàng năm 60-70 tấn, năng suất cao nhất trên 100 tấn. Một số gia đình có thu nhập từ tiền bán vải quả 15-30 triệu đồng.

Quảng La thuộc vùng phòng hộ Hồ Yên Lập tập trung trồng rừng và bảo vệ rừng theo dự án (thuộc dự án phòng hộ Hồ Yên Lập). Năm 1996, trồng được 246,8ha, trong đó nhà nước trồng 156,5ha, nhân dân trồng 90,3ha; năm 1999, trồng được 42,2ha, trong đó nhà nước trồng 21,1ha, nhân dân trồng 21,1ha.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước đóng cửa rừng, quán triệt cho người dân ý thức bảo vệ rừng. Xã tổ chức thành lập tổ bảo vệ rừng, giao cho tổ chức hội cựu chiến binh ký hợp đồng bảo vệ. Phối hợp lực lượng kiểm lâm phòng hộ, Xí nghiệp than Hoành Bồ bảo vệ tài nguyên khoáng sản do đó tình hình phát nương làm rẫy, trộm cắp tài nguyên khoáng sản đã được hạn chế.

*Về sản xuất thủ công nghiệp:* Điều kiện thuận lợi xã có núi đá vôi, sau khi chuyển đổi cơ chế HTX chuyển giao cho xã viên. Một số hộ gia đình đầu tư máy khai thác đá, xây dựng lò vôi tiêu thụ chủ yếu tỉnh Bắc Giang. Có 15 lò vôi sản lượng 4.000 tấn/năm, đá 3000 m<sup>3</sup>/năm. Tăng thu nhập

cho người lao động và tăng thu ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng cơ bản, giao thông, thủy lợi.

Xây dựng cơ bản từ năm 1996 đến năm 2000, được sự quan tâm của Đảng, đầu tư của Nhà nước, các dự án ODA, dự án FAO, chương trình 135 đã đầu tư vào xã. Đảng bộ chính quyền tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất địa phương. Đây là những năm xây dựng cơ sở hạ tầng lớn nhất từ trước đến nay, bộ mặt văn hóa xã hội của xã mỗi năm được thay đổi. Các công trình được đầu tư xây dựng trong thời gian này đó là:

- Xây mới 10 phòng học cao tầng phục vụ cho bậc học phổ thông cơ sở và hệ thống nhà giáo viên, sân trường tường rào, khu vệ sinh hoàn chỉnh.

- Xây dựng mới khu trung tâm chợ, nhà chợ rộng 1.360m<sup>2</sup>, sân và tường rào.

- Nâng cấp tu sửa trường tiểu học, mẫu giáo và hệ thống tường rào.

- Xây mới phòng làm việc của đoàn thể và tu sửa phòng làm việc của UBND xã.

- Nâng cấp tu sửa trạm xá xã.

Tổng số vốn đầu tư của nhà nước là 1,7 tỷ đồng; số vốn đầu tư của xã là 70 triệu đồng, xã đã huy động trên 1.500 công của nhân dân để góp phần hoàn thành các công trình trên.

Ngoài ra xã đầu tư vốn xây dựng cầu cống, huy động sức dân đào đắp đường, xã đã xây dựng, nâng cấp, tu sửa các tuyến đường liên thôn như: Đường đầu làng đi

xuống Gốc Vối, từ Bò Bò ra khu Tổng Hợp, từ Đồng Cóc ra quốc lộ 279; các tuyến đường nội đồng được nâng cấp, năm 1996 - 2000 ô tô, công nông đã đi lại thuận lợi đến trung tâm thôn.

*Về thủy lợi:* Hệ thống mương máng, công trình đập nước, hồ chứa nước cơ bản hoàn chỉnh chủ động nước tưới tiêu, xây dựng nâng cấp đập nước Khe Cái, Khe Hon; đắp nguồn cấp hồ nước 2F trong, hồ nước đầu làng; làm mới tuyến mương từ Khe Chính xã Bằng Cả về thôn 5, thôn 6, thôn 1 xã Quảng La dài 2 km (vốn FAO tài trợ); nạo vét 2.500m mương. Tổng số vốn đầu tư gồm: Vốn FAO 300 triệu đồng, vốn nhà nước 100 triệu đồng, huy động dân công xã 800 công.

*Về tài chính ngân sách:* Thu ngân sách hàng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao. Năm 1996 là 160 triệu đồng, đến năm 2000 là 180 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch huyện giao. Đạt được nguồn thu ngân sách do phát triển tiểu thủ công nghiệp vôi, đá, ổn định nguồn thu, đảm bảo chi thường xuyên.

*Về văn hóa xã hội:* Giáo dục đào tạo, thực hiện nghị quyết hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục đào tạo. Sự nghiệp giáo dục địa phương duy trì phát triển. Cơ sở vật chất trường học, đủ trường lớp, bàn ghế cho cả ba trường gồm: mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở. Mẫu giáo 3 lớp 42 cháu, tiểu học 275 em, trung học cơ sở 504 em. Số phòng học 18 phòng, trong đó 10 phòng học cao tầng, học sinh thi chuyển lớp đạt 97%, thi tốt nghiệp đạt 90%.

*Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân* được chú trọng, đã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân về chương trình y tế quốc gia chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ môi trường sinh thái, đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, xây dựng tổ chức mạng lưới cộng tác viên dân số đến thôn, tổ chức tốt dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Năm 1996, trở về trước sinh con thứ 3 hàng năm 10 cháu, đến năm 1999, số gia đình sinh con thứ 3 chỉ có 2 trường hợp. Kết hợp giáo dục đi đôi biện pháp xử phạt hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ y tế khám chữa bệnh cho nhân dân.

Thực hiện tốt chính sách gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sĩ, giải quyết chế độ chính sách kịp thời, đúng đối tượng, các ngày lễ tết xã tổ chức tặng quà động viên. Những đối tượng gặp khó khăn kịp thời đề nghị nhà nước trợ cấp hàng tháng, huy động các đoàn thể giúp đỡ về công lao động, tặng sổ tiết kiệm, định kỳ khám sức khỏe hàng năm.

*Công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em* hàng năm được cấp uỷ và chính quyền quan tâm thực hiện, nhất là tháng hành động vì trẻ em, tổ chức gặp mặt tặng quà các cháu nhân dịp tết Thiếu nhi 1/6, xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em, hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh khó khăn và gia đình đặc biệt khó khăn. Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Căn cứ vào chính sách của nhà nước, xã tạo điều kiện thiết thực vay vốn xóa đói giảm nghèo cho các hộ trong toàn xã nói chung hộ nghèo nói riêng. Vì vậy hộ gia đình phát huy đồng vốn vay

vào chăn nuôi, trồng cây, mua công nông, tô tô, máy tuốt lúa, máy xay xát gạo. Đời sống nhân dân được cải thiện một bước.

*Về văn hóa thể thao:* Đã quy hoạch và xây dựng khu vui chơi giải trí, sân bóng đá, bóng chuyền, các ngày lễ hội, tết hàng năm đều tổ chức thi đấu bóng đá, bóng chuyền. Đội bóng chuyền của xã thi đấu đạt giải cao của huyện. Hàng năm đón từ 2 đến 3 đoàn nghệ thuật về xã phục vụ nhân dân.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã được nâng lên rõ rệt, đa số các hộ có đài, ti vi nghe nhìn. Mạng lưới điện thoại của huyện mở rộng xuống xã, có trạm bưu điện huyện phục vụ kịp thời thông tin liên lạc. Năm 1996, 182 hộ có máy thu hình, năm 1999 là 230 hộ; số hộ có đài bán dẫn năm 1996 là 42 hộ, năm 1999 là 97 hộ.

Công tác quốc phòng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, được duy trì. Hàng năm huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ 30 đồng chí, huấn luyện đạt loại khá, tuyển quân đạt 100% không có thanh niên trốn tránh đảo ngũ. Xây dựng củng cố ban công an, công an viên thôn. Công an viên sau khi có phụ cấp hoạt động có hiệu quả tốt hơn. Ngăn chặn xử lý kịp thời các tệ nạn xã hội, gây gổ đánh nhau, nghiện hút, ma túy, cờ bạc, buôn bán tài nguyên khoáng sản, không để xảy ra điểm nóng. Tuyên truyền giáo dục cho toàn dân xây dựng bảo vệ Tổ quốc chống âm mưu diên biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Xây dựng chính quyền, đoàn thể nhân dân vững mạnh. Hội đồng nhân dân duy trì các kỳ họp theo đúng luật định.

Các nghị quyết hội đồng nhân dân triển khai xuống dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe giải quyết những kiến nghị của cử tri, việc tiếp công dân có chất lượng chiều sâu, tránh được tình trạng hình thức kém hiệu quả.

Các đoàn thể nhân dân hoạt động đều tay, xây dựng phong trào thiết thực. Điển hình Hội Phụ nữ làm tốt công tác cho vay tín dụng 1 tỷ đồng/năm, mỗi hộ vay từ 2 đến 5 triệu đồng. Cựu chiến binh làm tốt công tác bảo vệ rừng. Thanh niên với phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ. Hội Nông dân, phong trào vay vốn đầu tư làm trang trại phát triển kinh tế. Mặt trận Tổ quốc chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa, bài trừ các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn gián, nếp sống người dân dần dần đi vào lành mạnh vui tươi phấn khởi đoàn kết xây dựng quê hương.

Công tác xây dựng Đảng được củng cố, thực hiện nghị quyết Trung ương 5, nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng, phê bình tự phê bình trong tổ chức Đảng. 100% đảng viên kiểm điểm và được đóng góp ý kiến của quần chúng. Đa số đảng viên có nhiều ưu điểm nêu cao tính tiền phong, gương mẫu, giữ gìn phẩm chất đạo đức được quần chúng tin yêu. Chú trọng quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ đảng viên, đoàn viên ưu tú cử đi học các trường trung cấp, đại học, bồi túc văn hóa, đội ngũ cán bộ xã đã từng bước nâng cao năng lực trình độ phục vụ nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Từ năm 1996 đến năm 2000, đảng bộ hàng năm liên tục được đảng bộ huyện Hoành Bồ công nhận đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

## **2. *Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000-2005).***

Ngày 9/9/2000, đại hội Đảng bộ Quảng La đã tiến hành đại hội lần thứ VIII. Đại hội đánh giá qua hơn 4 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng về phát triển kinh tế xã hội. Song cũng còn tồn tại nhiều khuyết điểm, sản xuất nông nghiệp, phát triển hàng hóa đã dần được hình thành nhưng chưa tập trung, sản lượng chưa nhiều, chất lượng hiệu quả kinh tế không cao, vải quả tăng dần, nhưng số lượng bán ra mỗi năm ít đi, giá rẻ, thị trường tiêu thụ ít; ba HTX mới chỉ có HTX Quảng La làm tốt công tác dịch vụ, hai HTX Đồng Cốc và Quảng Trường một số dịch vụ chưa quan tâm chỉ đạo quản lý điều hành. Chuyển đổi cây trồng vụ đông chưa phát triển mạnh. Công tác chính quyền, năng lực quản lý điều hành trên một số mặt quản lý kinh tế xã hội còn hạn chế. Đoàn thể nhân dân, một số nội dung công tác hội chưa đổi mới, nhất là công tác chi hội thôn. Chất lượng giao ban chưa sâu, có những việc còn mang tính hình thức. Công tác xây dựng Đảng, tạo nguồn cán bộ và quy hoạch bồi dưỡng chưa thường xuyên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Số ít đồng chí đảng viên ngại học tập phấn đấu rèn luyện tác phong ý thức tổ chức kỷ luật chưa cao.



*Phong trào văn hóa văn nghệ được đồng đảo các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã lần thứ VIII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã phấn đấu đạt được kết quả trên các mặt công tác:

Về nông nghiệp: Công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được tăng cường, đến nay các giống lúa mới như khang dân, hương thơm, lúa lai Trung Quốc được áp dụng vào 100% diện tích vụ đông xuân 2004-2005, nhiều hộ ở các thôn khi thu hoạch lúa mùa trong vụ chuyển tiếp theo trồng ngô đông. Đội 2, đội 3 diện tích trồng ngô 30-40% những năm trước đây, chỉ có một số hộ trồng lè tẻ không đáng kể. Hàng năm tập huấn chuyển giao kỹ thuật về các cây trồng, chăn nuôi mô hình trồng cây cho nông dân, cung ứng hàng ngàn tấn giống lúa mới, các vật tư phân bón hỗ trợ kịp thời cho sản xuất.

Do vậy xã đã duy trì được diện tích và năng suất lúa hàng năm: năm 2001, tổng diện tích gieo trồng lúa là 131ha, năng suất lúa cả năm đạt 72 tạ/ha, tổng sản lượng là 670 tấn; năm 2005, tổng diện tích gieo trồng lúa là 131ha, năng suất lúa cả năm đạt 84tạ/ha, sản lượng là 850 tấn.

Mô hình trồng cây ăn quả được duy trì 140 ha, tổng sản lượng hàng năm 80-90 tấn. Những năm 1996-2002 vải quả tiêu thụ thuận lợi giá cao từ 4.000-6.000 đồng/kg đến 2003-2005 giá rẻ 1500 đồng/kg, có năm dưới 1000 đồng/kg. Thậm chí một số không bán được dẫn đến thất thu. Từ năm 2005 đảng bộ chỉ đạo chuyển đổi sang cây trồng khác, diện tích vải xã năm sau ít đi.

Việc đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ sản xuất nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo: cứng hóa kênh mương từ Khe Cái về đội 2 đến thôn 1, thôn 3 từ hồ nước 2F về khu Tổng Hợp. Các đập nước Khe Cái, Khe Hon đều được nâng cấp tu sửa bằng nguồn vốn của Nhà nước đầu tư. Bên cạnh đó, HTX đầu tư cùng nhà nước 100 triệu đồng, 500 ngày công lao động, 91/131 ha chủ động nguồn nước tưới tiêu trong toàn xã.

Công tác thú y được chú trọng, mạng lưới thú y được củng cố chủ động tiêm phòng hạn chế dịch bệnh lây lan, số đàn gia súc hàng năm tăng.

Thực hiện công tác chuyển đổi HTX theo Nghị định 16/CP của Chính phủ, sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt hiệu quả, hai HTX đạt khá, một HTX trung bình. Vốn cổ phần từ khi chuyển đổi đều tăng hàng năm.

Công tác bảo vệ rừng được coi trọng, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước đóng cửa rừng, quán triệt toàn dân ý thức bảo vệ rừng, tổ chức lực lượng bảo vệ rừng. Xã đã phối hợp với lực lượng Ban Quản lý rừng phòng hộ hồ Yên Lập, bảo vệ Xí nghiệp than Hoành Bồ, Công an huyện tăng cường bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản, đã hạn chế việc buôn bán gỗ, đặc biệt tệ khai thác than thô phi, đồng thời ngăn chặn, xử lý việc buôn bán than, gỗ trái phép.

Công tác quy hoạch, xử lý đất đai trên địa bàn được thực hiện tốt đáp ứng nhu cầu về đất ở xây dựng các công trình công cộng, phúc lợi của địa phương. Lập hồ sơ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai tích cực. Năm 2005 đã cấp được 60% giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Các lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại được đẩy mạnh. Sản xuất vôi đá có thị trường tiêu thụ, tạo việc làm cho gần 200 lao động. Sản lượng vôi đạt 8.000 tấn/năm. Khai thác đá 1 vạn m<sup>3</sup>/năm, tăng gấp đôi so với năm 2000. Các dịch vụ khác phát triển. HTX làm tốt các dịch vụ: dịch vụ tín dụng, dịch vụ thủy lợi, dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp, vốn hoạt động tín dụng 300 triệu đồng/năm.

Một số dịch vụ khác như: vận tải, xay xát, tuốt lúa... phát triển. Trên địa bàn có 6 ô tô, 10 công nông, 7 máy tuốt lúa, 6 máy xay xát gạo. Hoạt động lưu thông hàng hóa, buôn bán tại chỗ góp phần phục vụ tốt cho việc tiêu thụ sản phẩm, nhu cầu đời sống sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn.

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, năm 2001, đường quốc lộ 279 làm mới thảm nhựa từ thị trấn Trói đi Bắc Giang. Năm 2002 có điện lưới quốc gia, 100% hộ dân có điện thấp sáng. Năm 2003 xây dựng trụ sở UBND 2 tầng, trạm thu phát sóng truyền hình, 2/6 thôn xây dựng nhà văn hóa thôn...

Thu ngân sách trung bình mỗi năm đều vượt chỉ tiêu ngân sách nhà nước giao 15%. Đảm bảo chi thường xuyên, chi lương cán bộ xã, cán bộ hưu trí và chi khác hàng tháng đầy đủ kịp thời. Có những kết quả trên một mặt tập trung vào thu ngân sách. Mặt khác đẩy mạnh sản xuất tạo nguồn thu ổn định lâu dài như phát triển tiểu thủ công nghiệp vôi đá, tăng thu ngân sách, thu phí, lệ phí.

Các lĩnh vực văn hoá xã hội có bước phát triển tương xứng. Về giáo dục đào tạo, tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp hàng năm đều đạt 100%, đã thực hiện tách trường phổ thông trung học cơ sở thành 2 trường tiểu học và trung học cơ sở. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học. Thành lập trường mầm non gồm 4 lớp với 61 cháu. Thành lập trường PTTH Quảng La tạo điều kiện thuận lợi cho con em 4 xã phía tây của huyện học tập, mỗi năm có từ 60 - 80 cháu theo học.

Năm 2003, cấp trên ra quyết định tách thôn Đèo Mực xã Bằng Cả về xã Quảng La gồm 37 hộ. Do vậy số học sinh tăng lên, xã huy động ngày công và kinh phí xây dựng thêm 2 phòng học khu Xóm Mới, tạo điều kiện các cháu tới trường đạt 100%.

Năm 2003, xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh khá giỏi tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Thi chuyển lớp đạt 100% thi chuyển cấp đạt 98% (năm 2000-2005 đạt 100%).

Về y tế, sau khi xây dựng phòng khám đa khoa khu vực, trạm xá có bác sĩ công tác, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh sốt rét, bướu cổ, lao và các bệnh xã hội khác. Bình quân hàng năm số người đến khám chữa bệnh, số lượt người đến khám là 1.300 lượt, số lượt người chữa bệnh tại nhà 1.200 lượt, chuyển lên tuyến trên 130 người.

Dân số gia đình trẻ em đầy mạnh công tác truyền thông dân số, củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số. Năm các đối tượng sinh đẻ để giáo dục và các biện pháp xử lý. Tuy nhiên có chiêu hướng gia tăng sinh con thứ 3. Một số gia đình muốn sinh con trai. Tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm là 16,64%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng 10% so với năm 2002-2003. Công tác chăm sóc giáo dục trẻ em đã quan tâm triển khai xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em, hỗ trợ các cháu có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức kiểm tra sức khỏe tiêm vัcxin, uống Vitamin A phòng chống suy dinh dưỡng.

Chỉ đạo có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và được cụ thể hóa thành các phong trào như: xây dựng thôn văn hóa, dòng họ tiên tiến. Tổng số toàn xã: 551 hộ, 2.500 khẩu, có 6 thôn 13 xóm, hàng năm đều tổ chức tốt việc đăng ký xây dựng và công nhận gia đình văn hóa. Đến năm 2004 đã có 448 hộ/514 hộ bằng 89%, tăng 59 hộ so với năm 2001. Đã có 100% thôn xây dựng được hương ước và khai trương xây dựng làng văn hóa, trong đó 2 thôn được huyện công nhận làng văn hóa. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Chỉ thị 27- CT/TW của Bộ Chính trị.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì. Xã đã đảm nhận tốt vai trò là cụm trưởng cụm văn hóa, thể thao dân tộc miền núi cụm 4 xã phía tây của huyện và nòng cốt trong cụm. Hoạt động thông tin tuyên truyền tập trung phản ánh nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương,

phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của quần chúng được duy trì, đáng chú ý là phong trào văn nghệ của Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Phục vụ các ngày lễ lớn ngay tại thôn xã. Đi thi hội diễn tại huyện, giao lưu với các xã trong cụm và một số đơn vị bạn như phường Vàng Danh - Uông Bí, đơn vị Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 395...

Đã xây dựng 2/6 nhà văn hóa thôn, một điểm bưu điện văn hóa xã, một trạm phát lại truyền hình, hai trạm truyền thanh với 8 loa, phục vụ 90% dân số trên địa bàn, 98% số hộ có phương tiện nghe nhìn, 100% số hộ có điện lưới quốc gia.

Chương trình Xóa đói giảm nghèo được triển khai tích cực bằng nhiều biện pháp như hỗ trợ vốn vay ưu đãi, trợ giúp khoa học kỹ thuật, giống cây trồng, vật nuôi, tu sửa nhà ở, thành lập các tổ khuyến nông, khuyến lâm, các mô hình VAC, mô hình trang trại, đưa giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất, chỉ đạo cụ thể các đoàn thể nhân dân và thôn xóm giúp đỡ cải thiện nhà ở nên đã có nhiều hộ vươn lên thoát nghèo. Số hộ ổn định kinh tế tăng lên đáng kể, số hộ đói nghèo, thoát nghèo hàng năm giảm. Năm 2001, số hộ đói nghèo là 71 hộ bằng 14% (trong đó có 5 hộ đói); cuối năm 2004 đầu 2005 số hộ đói nghèo còn 11 hộ bằng 2% (theo tiêu chí cũ).

Được sự quan tâm của Nhà nước, kết hợp huy động từ các nguồn lực của địa phương đã hỗ trợ được cho 19 hộ xóa nhà tạm, trong đó làm mới 2 hộ, sửa chữa nhà 17 hộ với tổng kinh phí là 79 triệu đồng, 50 ngày công.

Chính sách đối với các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sĩ được quan tâm thực hiện. Hàng tháng giải quyết chế độ trợ cấp kịp thời, đúng đối tượng. Trong các ngày lễ tết xã tổ chức gặp mặt tặng quà động viên những đối tượng gặp khó khăn, kịp thời đề nghị với nhà nước vận động thôn xóm đoàn thể trợ cấp và giúp đỡ cả về vật chất cũng như tinh thần. Đã xây dựng được quỹ đèn on đáp nghĩa phục vụ kịp thời cho việc thăm hỏi, tặng quà nhân các dịp lễ tết.

Công tác quân sự địa phương được duy trì thường xuyên. Thực hiện nghiêm các quy định thường trực sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt công tác quản lý vũ khí và vật liệu nổ. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quân sự địa phương bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt xã. Thực hiện công tác huấn luyện nghĩa vụ quân sự và đăng ký lứa tuổi 17 hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. Phối kết hợp lực lượng công an tuần tra canh gác trong dịp lễ tết bâu cử HĐND các cấp, lực lượng dân quân thực sự trở thành nòng cốt trong công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ đã quán triệt cho toàn dân về công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc, chống âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ địch. Thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Ban Thường vụ tỉnh ủy Quảng Ninh “Tăng cường công tác an ninh quốc phòng giai đoạn 2001-2005”. Chú trọng công tác an ninh thôn xóm khu vực giáp ranh với xã bạn, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Giải quyết kịp thời những đơn tố cáo, kiến nghị của nhân dân không để xảy ra các điểm nóng. Thực

hiện có hiệu quả phòng chống tội phạm, đấu tranh hạn chế tệ nạn xã hội. Xử lý nhiều vụ việc khai thác gỗ trái phép và hành vi vi phạm an toàn giao thông đường bộ. Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng dân quân công an trong sạch, vững mạnh.

Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND đã từng bước nâng cao chất lượng hoạt động; làm tốt chức năng kiểm tra, giám sát, đôn đốc thi hành các nghị quyết và chính sách, pháp luật nhà nước. Các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương. Chính quyền từng bước nâng cấp chất lượng quản lý điều hành thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về kinh tế xã hội đề ra. Kiện toàn tổ chức thôn, xóm đi vào hoạt động có hiệu quả. Triển khai chỉ đạo và thực hiện đúng luật đạt kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử HĐND các cấp năm 2004-2009. Công tác thường trực tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân không để các vấn đề bức xúc xảy ra. Vai trò của chính quyền đã được củng cố hoạt động hiệu quả trên các lĩnh vực quản lý kinh tế xã hội và các mặt công tác của địa phương.

Mặt trận và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt việc tổ chức tuyên truyền vận động tầng lớp nhân dân chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Đây mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tổ chức các cuộc vận động lớn, mặt trận và các đoàn thể phát động đạt hiệu quả cao. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phong trào xóa đói giảm nghèo... Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên đã hỗ trợ giúp đỡ hộ nghèo cải thiện

nha ở 500 công hàng năm. Xây dựng tham gia ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”. Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi. Phong trào thanh niên tình nguyện, thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình hội viên gặp khó khăn. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Tham gia hội diễn của huyện và giao lưu các xã trong và ngoài huyện. Số hội viên đoàn thanh niên được kết nạp tham gia tổ chức hội đoàn thể ngày càng nhiều như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi... Tổ chức tốt các cuộc thi: thi dân vận khéo, thi thôn nữ giỏi dang, duyên dáng.. Từ đó tạo động lực mới thúc đẩy mọi hoạt động của quần chúng tham gia tích cực góp phần vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh: Công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền thời sự, chính sách cho cán bộ đảng viên và nhân dân trên địa bàn được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức và đạt kết quả tốt. Cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu cần thiết như: Bản tin nội bộ, Báo Nhân dân, Báo Quảng Ninh, các tạp chí xây dựng Đảng... đến chi bộ theo định kỳ. Thông tin kịp thời các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, của địa phương đến nhân dân trong toàn xã. Hàng năm đều tổ chức nói chuyện thời sự lồng ghép vào sinh hoạt đảng bộ, chính quyền đoàn thể nhân dân. Thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên, nâng cao cảnh giác cách mạng chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Đến năm 2005, toàn đảng bộ có 52 đảng viên sinh hoạt tại 6 chi bộ (mới thành lập thêm một chi bộ nhà trường), hàng năm xây dựng chương trình kế hoạch công tác, quy chế làm việc của cấp ủy nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, giao ban thôn. Củng cố chi bộ được quan tâm thường xuyên, chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên được giữ vững. Hàng năm đều có từ 48-50% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 42-45% đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 8-10% đảng viên hạn chế từng mặt; 5/6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ khá. Đảng bộ hàng năm được đảng bộ trong sạch vững mạnh. Trong 4 năm qua đã cử 12 đồng chí đi học trung cấp và đại học. Công tác phát triển đảng viên mới hơn 4 năm phát triển được 12 đồng chí, thành lập thêm 1 chi bộ trường học. Triển khai thực hiện mỗi năm 2 cuộc kiểm tra của đảng ủy, đồng thời thực hiện tốt các cuộc kiểm tra của huyện của tỉnh và Trung ương mỗi năm 6-8 cuộc. Thông qua các cuộc kiểm tra nhằm phát hiện, nhân rộng những cách làm có hiệu quả, đồng thời uốn nắn khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo. Giải quyết tốt các đơn thư tố cáo của đảng viên. Xử lý các đảng viên vi phạm, kỷ luật của Đảng. Công tác kiểm tra của đảng bộ đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng đảng bộ. Trong nhiều năm, đảng bộ Quảng La được Huyện ủy Hoành Bồ liên tục công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh, được Tỉnh ủy và Huyện ủy tặng cờ và nhiều giấy khen.

Từ ngày 17-18/7/2005, đảng bộ xã Quảng La đã tiến hành Đại hội lần thứ IX. Đại hội kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ lần thứ VIII và đề ra phương hướng

nhiệm kỳ lần thứ IX (2005-2010). Bầu Ban chấp hành đảng ủy khóa IX, bầu đại biểu đi dự đại hội huyện đảng bộ lần thứ XXII. Đồng chí Giáp Quang Khải - huyện ủy viên, Bí thư đảng ủy được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động về nhận công tác tại Ban Tổ chức huyện ủy. Đồng chí Giáp Văn Thắng được bầu làm Bí thư đảng ủy xã. Đại hội lần thứ IX đã đề ra phương hướng nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 2005-2010 với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng diện tích gieo trồng 130 ha/vụ, năng suất lúa phấn đấu đạt 42-45 tạ/ha/vụ, sản lượng lương thực đạt 900 tấn/năm vào năm 2010.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao.
- Đầu năm 2010 đàn gia súc gia cầm tăng cụ thể là: đàn trâu 1.100 con, đàn lợn 2.000 con, đàn bò 300 con.
- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu ngân sách huyện giao 50%.
- Phấn đấu trồng hết diện tích rừng theo kế hoạch nhà nước giao.
- Giữ vững phổ cập THCS, nâng tỷ lệ học sinh đã tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT.
- Thực hiện nghiêm các chính sách dân số, hạn chế tối đa tỷ lệ sinh con thứ 3.
- Phấn đấu đến năm 2010 giảm hộ nghèo còn 1% (theo tiêu chí cũ).
- Hoàn thành việc xây dựng nhà văn hóa thôn 4/6 thôn còn lại.

- Phần đầu năm 2010, 4/6 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, 90% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

- Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu phát triển Đảng theo nghị quyết đại hội đảng bộ huyện, đảm bảo chất lượng. 5/6 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Từ 65-70% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phần đầu đảng bộ hàng năm đạt đảng bộ trong sạch vững mạnh.



*Một góc xã Quảng La thời kỳ đổi mới.*

## KẾT LUẬN

Quảng La vùng đất xa xưa hoang vu không một bóng người, sau vài chục hộ đến khai phá hình thành phát triển đến hôm nay có gần 590 hộ với trên 2200 nhân khẩu. Trải qua những năm tháng đoàn kết anh dũng kiên cường, chống chọi với thiên nhiên, bảo tồn sự sống. Đầu tranh chống mọi kẻ thù xâm lược bảo vệ quê hương làng xã. Biết bao người con trung hiếu hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc. Qua bao biến cố, thăng trầm của lịch sử khi khó khăn cũng như thuận lợi, đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Quảng La luôn đồng lòng, chung sức, đoàn kết cùng nhau vững bước vượt qua khó khăn thử thách, giành thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong công cuộc xây dựng CNXH.

Đất nước bước vào công cuộc đổi mới, đảng bộ lãnh đạo nhân dân trên các mặt phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng đạt thành tựu đáng kể.

Truyền thống đã tiếp thêm sức mạnh để anh em các dân tộc trong xã lập lên thành quả hôm nay. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, nhất là thế hệ trẻ sẽ không ngừng phấn đấu tiếp nối truyền thống lịch sử ấy để làm nên những thành công mới, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của huyện, tỉnh và cả nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.

## **PHỤ CHƯƠNG**

### **I- DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA QUA CÁC THỜI KỲ**

- |  |                    |
|--|--------------------|
| 1- Giáp Đình Sơn -<br>Bí thư chi bộ đầu tiên | 5- Bùi Văn Lịch    |
| 2- Bùi Văn Tường                             | 6- Đào Phúc Tế     |
| 3- Hoàng Văn Quyết                           | 7- Lê Minh Củng    |
| 4- Nguyễn Văn Bảo                            | 8- Giáp Quang Khải |
|  | 9- Giáp Văn Thắng  |

### **II- DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBND XÃ QUẢNG LA QUA CÁC THỜI KỲ**

- |   |                      |
|---|----------------------|
| 1- Giáp Văn Thỉnh -<br>Chủ tịch UBHC đầu tiên | 7- Bùi Văn Lịch      |
| 2- Vũ Văn Tân                                 | 8- Giáp Quang Khải   |
| 3- Bùi Văn Tường                              | 9- Ngọc Minh Hạ      |
| 4- Hoàng Văn Quyết                            | 10- Bàn Văn Ly       |
| 5- Lương Văn Phú                              | 11- Ngô Văn Hoà      |
| 6- Nguyễn Văn Mường                           | 12- Giáp Văn Thắng   |
|   | 13- Nguyễn Xuân Thìn |

# MỤC LỤC

*Trang*

Lời nói đầu	3
-------------	---

## *Phần thứ nhất:*

### **Tình hình xã Quảng La trước năm 1954**

#### *Chương I*

##### **Sơ lược về xã Quảng La**

I- Địa lý, dân cư, truyền thông văn hóa	5
1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	5
2. Dân cư và truyền thông văn hoá	8
II- Quảng La trước cách mạng Tháng Tám năm 1945	11
III- Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời của chính quyền cách mạng xã Quảng La	13

#### *Chương II*

##### **Chi bộ Đảng xã Quảng La ra đời lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược (12/1946 -5/1954)**

I- Vừa kháng chiến vừa kiến quốc, gấp rút chuẩn bị lực lượng nòng cốt của Đảng - Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Quảng La ra đời	15
II- Chi bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược	19
III- Thực hiện tản cư để tiếp tục kháng chiến	25

## *Phân thứ II*

**Chi bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, góp phần cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (1954 -1975)**

27

### *Chương I*

**Chi bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)**

27

I- Hoà bình lập lại, nhân dân nô nức trở về quê hương, ổn định và phát triển sản xuất

27

II- Củng cố chi bộ, xây dựng các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh khai hoang phục hoá, tăng gia sản xuất khôi phục kinh tế và xây dựng mô hình hợp tác xã (1955-1960)

29

III- Củng cố chi bộ, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

35

### *Chương II*

**Nhân dân xã Quảng La vào nông trường Hữu Nghị Quảng Ninh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1975)**

42

I- Chuyển thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

42

II- Toàn dân xã Quảng La vào nông trường Hữu Nghị (sau đổi tên thành nông trường Hoành Bồ)

45

III- Chi bộ lãnh đạo nhân dân xã tranh thủ hòa bình, xây dựng khôi phục phát triển kinh tế, chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (1971-1975)

48

### *Phần thứ ba*

**Đảng bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng kinh tế - xã hội, tham gia giữ gìn biên giới, chống lại âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1975-2005)** 57

#### *Chương I*

**Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng kinh tế xã hội, tham gia giữ gìn biên giới của Tổ quốc, chống âm mưu phá hoại của kẻ thù (1976-1985)** 57

I- Đẩy mạnh xây dựng kinh tế - xã hội, tham gia giữ gìn biên giới của Tổ quốc (1976-1980) 57

II- Thành lập đảng bộ xã Quảng La, lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, chống lại âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ thù (1980-1986) 63

#### *Chương II*

**Đảng bộ xã Quảng La lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng (1986-2005)** 69

I- Đổi mới cơ chế quản lý, kích thích sản xuất, ổn định đời sống nhân dân (1986-1996) 69

II- Đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, thực hiện chủ trương công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn của Đảng (1996-2005) 73

1. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh (1996-2000) 73

2. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000-2005) 82

**Kết luận** 95

**Phụ chương** 96

*Chịu trách nhiệm nội dung*  
**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN UỶ**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUẢNG LA**

*Chỉ đạo biên soạn*  
*Bí thư đảng ủy: GIÁP VĂN THẮNG*

*Người biên soạn*  
**GIÁP QUANG KHẢI**

---

In 100 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. Tại Công ty TNHH MTV  
In Quảng Ninh. Giấy phép số 01/GP-STTTT  
do Sở Thông tin Truyền thông cấp ngày 19-01-2009.  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 02 năm 2009.

20.000 ₫